

Số: 01/KH-TT-NV

KẾ HOẠCH DẠY HỌC CỦA TỔ NGŨ VĂN
Năm học 2021-2022

*Căn cứ kế hoạch số 06-2021/KH-TT ngày 06 tháng 9 năm 2021 của Trường THPT Tân Túc về giáo dục năm học 2021-2022;
Căn cứ kế hoạch số 07-2021/KH-TT ngày 20 tháng 9 năm 2021 của Trường THPT Tân Túc về thực hiện chương trình giáo
dục năm học 2021-2022.*

Tổ Ngũ văn thực hiện Kế hoạch giáo dục năm học 2021-2022 như sau:

I. Đặc điểm tình hình

- 1. Số lớp:** 45 ; **Số học sinh:** 1931 ; **Số học sinh học chuyên đề lựa chọn (nếu có):** Không
2. Tình hình đội ngũ: **Số giáo viên:** 11; **Trình độ đào tạo:** Cao đẳng: 0 ; Đại học: 11 ; Trên đại học: 5
Mức đạt chuẩn nghề nghiệp giáo viên: Tốt: 10 ; Khá: 01

Cụ thể:

STT	Họ và tên GV	Năm sinh	Trình độ	Đạt chuẩn	Chuẩn GV (2020-2021)
1	Lê Thị Hằng	1988	Thạc sĩ	Vượt chuẩn	Tốt
2	Nguyễn Phương Hồng Đức	1990	Đại học	Đạt chuẩn	Tốt
3	Phan Thị Hoàng Diễm	1976	Đại học	Đạt chuẩn	Tốt

4	Cao Thị Lan	1986	Thạc sĩ	Vượt chuẩn	Tốt
5	Phạm Thị Luyện	1985	Thạc sĩ	Vượt chuẩn	Tốt
6	Bùi Ngọc Đức	1988	Đại học	Đạt chuẩn	Tốt
7	Nguyễn Thị Thùy Linh	1991	Thạc sĩ	Vượt chuẩn	Tốt
8	Đỗ Thị Thanh Nhân	1989	Thạc sĩ	Vượt chuẩn	Tốt
9	Đồng Vũ Việt Nhi	1989	Đại học	Đạt chuẩn	Tốt
10	Cao Ích Bằng	1993	Đại học	Đạt chuẩn	Khá
11	Huỳnh Tấn Thành	1998	Đại học	Đạt chuẩn	Tốt

3. Thiết bị dạy học:

STT	Thiết bị dạy học	Số lượng	Các bài thí nghiệm/thực hành	Ghi chú
1	Máy tính, laptop	1		GV - HS tự trang bị
2	Điện thoại thông minh	1		GV - HS tự trang bị
3	Tranh ảnh	30		Thiết bị do nhà trường trang bị
4	Khung tranh	16		Tổ tự trang bị
5	Giá treo tranh	16		Tổ tự trang bị

4. Phòng học bộ môn/phòng thí nghiệm/phòng đa năng/sân chơi, bãi tập

STT	Tên phòng	Số lượng	Phạm vi và nội dung sử dụng	Ghi chú
1	Phòng bộ môn Ngữ văn	1	Sử dụng các tiết thao giảng, sinh hoạt câu lạc bộ văn học, các tiết dạy bằng giáo án điện tử và dùng cho tất cả các môn học.	Phải đăng kí trước

II. Kế hoạch dạy học

1. Phân phối chương trình (xem phụ lục I, II, III)

Buổi	Số tiết học của lớp 10		
	HK1	HK2	CN
	<i>Từ 06/09/2021 đến 15/01/2022</i>	<i>Từ 17/01/2022 đến 28/5/2022</i>	<i>Từ 06/09/2021 đến 28/5/2022</i>
Chính khóa	54	68	122
	18 tuần * 3 tiết	17 tuần * 4 tiết	18 tuần * 3 tiết + 17 tuần * 4 tiết
Buổi 2	Tuỳ theo KHGD của nhà trường và tình hình dịch Covid-19		

Buổi	Số tiết học của lớp 11		
	HK1	HK2	CN
	<i>Từ 06/09/2021 đến 15/01/2022</i>	<i>Từ 17/01/2022 đến 28/5/2022</i>	<i>Từ 06/09/2021 đến 28/5/2022</i>
Chính khóa	72	68	140
	18 tuần * 4 tiết	17 tuần * 4 tiết	(35 tuần * 4 tiết)
Buổi 2	Tuỳ theo KHGD của nhà trường và tình hình dịch Covid		

Buổi	Số tiết học của lớp 12		
	HK1	HK2	CN
	<i>Từ 06/09/2021 đến 15/01/2022</i>	<i>Từ 17/01/2022 đến 28/5/2022</i>	<i>Từ 06/09/2021 đến 28/5/2022</i>
Chính khóa	54	68	122

	18 tuần * 3 tiết	17 tuần * 4 tiết	(18 tuần * 3 tiết + 17 tuần * 4 tiết)
Buổi 2	Tuỳ theo KHGD của nhà trường và tình hình dịch Covid		

2. Kiểm tra, đánh giá định kỳ

a) Tổ chuyên môn từng bước đổi mới nội dung và hình thức kiểm tra, đánh giá theo văn bản 3232/GDĐT-TrH ngày 01 tháng 10 năm 2020 về hướng dẫn thực hiện kế hoạch giáo dục và kiểm tra đánh giá học sinh và văn bản 3333/GDĐT-TrH ngày 9 tháng 10 năm 2020 về hướng dẫn biên soạn đề kiểm tra định kỳ và tổ chức kiểm tra đánh giá định kỳ.

b) Tổ cũng căn cứ công văn 5555, tổ chuyên môn Ngữ văn xây dựng kế hoạch kiểm tra, đánh giá; đồng thời dựa vào chuẩn kiến thức, kỹ năng, phối hợp giữa đánh giá thường xuyên và đánh giá định kỳ. Việc kiểm tra đánh giá được thực hiện theo hướng kết hợp đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số. Đánh giá bằng nhận xét không thực hiện chung chung mà đánh giá sự tiến bộ của học sinh về thái độ, hành vi, kết quả sản phẩm học tập. Hình thức kiểm tra chủ yếu là tự luận và các hình thức đánh giá khác như hỏi đáp, viết, thuyết trình, đánh giá thông qua các sản phẩm học tập. Đồng thời, giáo viên tìm tòi, tự học, ứng dụng công nghệ thông tin trong kiểm tra đánh giá học sinh như các hình thức Google Form, Padlet, Mentimeter, K12online ...

c) Kết hợp giữa đánh giá bằng nhận xét và đánh giá bằng điểm số.

d) Các loại bài kiểm tra, hệ số điểm bài kiểm tra:

- **Kiểm tra, đánh giá thường xuyên** được thực hiện trong suốt quá trình dạy học và giáo dục, nhằm kiểm tra, đánh giá quá trình và kết quả thực hiện các nhiệm vụ học tập, rèn luyện của học sinh. Kiểm tra, đánh giá thường xuyên được thực hiện theo hình thức trực tiếp hoặc trực tuyến thông qua: hỏi - đáp, viết, thuyết trình, sản phẩm học tập hoặc các bài kiểm tra viết tự luận kết hợp với trắc nghiệm. Số lần kiểm tra, đánh giá thường xuyên không giới hạn bởi số điểm kiểm tra, đánh giá thường xuyên.

- **Kiểm tra, đánh giá định kỳ:** gồm kiểm tra, đánh giá giữa kỳ và kiểm tra, đánh giá cuối kỳ, được thực hiện thông qua: bài kiểm tra (trên giấy hoặc trên máy tính), bài thực hành. Thời gian làm bài kiểm tra, đánh giá định kỳ bằng bài kiểm tra trên giấy hoặc trên máy tính (hệ thống phần mềm) 90 phút. Thời gian thực hiện kiểm tra định kỳ dự kiến vào sau tuần 7 và tuần 25 và kiểm tra đánh giá cuối kỳ dự kiến vào tuần 17 và tuần 32.

+ **Kiểm tra đánh giá giữa kỳ:**

Đối với khối 10 và 11: Bài kiểm tra định kỳ là bài tự luận viết tay (nếu học sinh đi học lại sau giãn cách) và nếu tiếp tục học online thì bài tự luận 100% làm trên máy vi tính qua các phần mềm chống copy bài (giống nhà trường đã thực hiện trong kì thi lại)

Đối với khối 12: Bài kiểm tra định kỳ 100% tự luận. (Đề ra tiệm cận ma trận đề thi THPT Quốc gia)

+ Kiểm tra đánh giá cuối kì:

Đối với khối 10 và 11: Bài kiểm tra định kỳ là bài tự luận (nếu học sinh đi học lại sau giãn cách) và nếu tiếp tục học online thì bài tự luận 100% (Viết tay hoặc đánh máy).

Đối với khối 12: Bài kiểm tra định kỳ 100% tự luận.

đ) Mức độ yêu cầu các câu hỏi trong đề kiểm tra như sau:

- Mức 1 (nhận biết): Các câu hỏi yêu cầu học sinh nhắc lại hoặc mô tả đúng kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

- Mức 2 (thông hiểu): Các câu hỏi yêu cầu học sinh giải thích, so sánh, áp dụng trực tiếp kiến thức, kĩ năng đã học theo các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

- Mức 3 (vận dụng): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống gắn với nội dung các bài học hoặc chủ đề trong chương trình môn học, hoạt động giáo dục;

- Mức 4 (vận dụng cao): Các câu hỏi yêu cầu học sinh vận dụng kiến thức, kĩ năng đã học để giải quyết vấn đề đặt ra trong các tình huống mới, gắn với thực tiễn, phù hợp với mức độ cần đạt của chương trình môn học, hoạt động giáo dục.

Bài kiểm tra, đánh giá	Thời gian (1)	Thời điểm (2)	Yêu cầu cần đạt (3)	Hình thức (4)
Kiểm tra thường xuyên (HKI)	20 – 45 Phút	Trong tháng 10/ 2021, tuần thứ 1 và 3 của tháng. Trong tháng 11/ 2021, tuần thứ 3 và 4 của tháng.	- Thông qua bài kiểm tra, học sinh có thể nhận biết được nội dung, nghệ thuật của văn bản. - Trên cơ sở đó, học sinh thể hiện sự thông hiểu của bản thân qua việc làm bài tập, trả lời câu hỏi. - Vận dụng thấp + HS bày tỏ quan điểm, thái độ cá nhân về một tư tưởng/ vấn đề được nêu trong văn bản. + HS có khả năng lý giải vấn đề - Vận dụng cao + HS biết vận dụng kỹ năng viết đoạn văn 8-10 dòng để nêu được quan điểm, thái độ suy nghĩ riêng của mình về một nội dung/ thông điệp trong văn bản đọc hiểu. + Quan điểm sâu sắc, khả năng lý giải thuyết phục cùng kỹ năng giải thích, bình luận, chứng minh nhuần nhuyễn. + Viết sáng tạo, có cảm xúc và phong cách riêng.	Tự luận (Thiết kế đề trên K12online, hoặc học sinh làm ra giấy và chụp lại, gửi vào nhóm zalo của lớp, giáo viên chấm điểm, sửa cho học sinh)
Kiểm tra định kỳ (HKI); + Giữa kỳ + Cuối kỳ	60 Phút	Theo kế hoạch nhà trường (Tuần 9 - 10/2021 Tuần 16 - 12/2021)	Ra đề để kiểm tra học sinh theo 3 cấp độ nhận biết – thông hiểu – vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề ở cấp độ thấp.	Tự luận

Kiểm tra thường xuyên (HKII)	20 – 45 Phút	Trong tháng 3/ 2022, tuần thứ 3 và 4 của tháng. (Trong tháng 4/ 2022, tuần thứ 3 và 4 của tháng.)	-Thông qua bài kiểm tra, học sinh có thể nhận biết được nội dung, nghệ thuật của văn bản. -Trên cơ sở đó, học sinh thể hiện sự thông hiểu của bản thân qua việc làm bài tập, trả lời câu hỏi. - Vận dụng thấp + HS bày tỏ quan điểm, thái độ cá nhân về một tư tưởng/ vấn đề được nêu trong văn bản. + HS có khả năng lý giải vấn đề -Vận dụng cao + HS biết vận dụng kỹ năng viết đoạn văn 8-10 dòng để nêu được quan điểm, thái độ suy nghĩ riêng của mình về một nội dung/ thông điệp trong văn bản đọc hiểu. + Quan điểm sâu sắc, khả năng lý giải thuyết phục cùng kỹ năng giải thích, bình luận, chứng minh nhuần nhuyễn. + Viết sáng tạo, có cảm xúc và phong cách riêng.	Tự luận
Kiểm tra định kỳ (HK II) + Giữa kỳ + Cuối kỳ	90 Phút	Theo kế hoạch nhà trường. Tuần 8 (3/2022) Tuần 14, 15 (4/2022)	Ra đề để kiểm tra học sinh theo 4 cấp độ nhận biết – thông hiểu – vận dụng kiến thức vào giải quyết vấn đề ở cấp độ thấp hoặc cấp độ cao (vận dụng cao)	Tự luận

(Trong thời gian dạy học trực tuyến sẽ thực hiện theo phụ lục kiểm tra trực tuyến của trường)

3. Tổ chức dạy học qua internet

Thực hiện theo nội dung bảng phân phối chương trình 3 khối (*phụ lục I, II, III*)

III. Kế hoạch tổ chức các hoạt động giáo dục của tổ chuyên môn

1. Khối lớp: 10; Số học sinh: 661

STT	Chủ đề (1)	Yêu cầu cần đạt (2)	Số tiết (3)	Thời điểm (4)	Địa điểm (5)	Chủ trì (6)	Phối hợp (7)	Điều kiện thực hiện (8)
1	Văn học dân gian: Cội nguồn và sáng tạo	- Giúp học sinh làm quen với bạn trong lớp chủ nhiệm, tạo mối dây đoàn kết, vui chơi, kỹ năng sinh hoạt tập thể - Vun đắp niềm say mê, tự hào đối với vốn văn hóa dân gian của dân tộc	2 tiết	Tháng 11	Sân trường	- TTCM - Nhóm trưởng khối 10	BGH, GV trong tổ, GVCN K10, giám thị	- Kinh phí do nhà trường hỗ trợ và giáo viên trong tổ đóng góp, sự trợ giúp của phụ huynh HS. - Âm thanh, micro, sân khấu

(Tùy theo tình hình dịch bệnh để triển khai kế hoạch đến GV và HS).

2. Tổ chức tiết học ngoài không gian lớp học

Tiết học ở thư viện cho 3 khối 10, 11 và 12

- Nội dung chủ đề: **Kỹ năng đọc sách**

- Hình thức tổ chức: giáo viên bộ môn chủ trì và phối hợp với nhân viên phụ trách thư viện. Học sinh chuẩn bị trước nội dung văn bản/cuốn sách mà mình lựa chọn (ở nhà) theo hướng dẫn của giáo viên. Hoặc liên hệ mượn trước sách ở thư viện. Sử dụng văn bản/cuốn sách để làm ngữ liệu cho tiết đọc sách, giới thiệu sách, cảm nhận tác phẩm,... Từ đó, lan tỏa giá trị của sách và văn hóa đọc sách.

- Thời gian tổ chức: Thực hiện tiết học theo phân phối chương trình của từng khối lớp.

- Địa điểm tổ chức: phòng thư viện

- Hình thức kiểm tra đánh giá: HS vẽ tranh, viết bài cảm nhận, thuyết trình về sách lấy làm 1 cột cho kiểm tra thường xuyên.

- Mục tiêu: HS toàn trường nắm được kỹ năng đọc sách, bồi dưỡng tình yêu đối với sách trong mỗi HS từ đó các em xem việc đọc sách là việc làm thường xuyên để bổ sung thêm tri thức về văn học và đời sống.

IV. Sinh hoạt chuyên môn của tổ chuyên môn

1. Sinh hoạt chuyên môn:

Nội dung	Phân công thực hiện	Thời điểm thực hiện	Ghi chú
Sinh hoạt tổ/nhóm chuyên môn	Tất cả các thành viên tham gia	Họp tổ: 2 lần/tháng Họp nhóm: 2 lần/tháng	Vào ngày chuyên môn tuần đầu và giữa tháng
Sinh hoạt chuyên môn theo NCBH	Tất cả thành viên	HKI hoặc HKII	Ít nhất một năm một lần trên 3 khối
Dự giờ	Tất cả thành viên	HKI hoặc HKII	Mỗi giáo viên dự 2 tiết/HK (khuyến khích GV dự giờ)
Thanh/kiểm tra	Cô Hằng, Cô Hồng Đức. Các GV còn lại sẽ được kiểm tra chuyên đề theo KH từng tháng.	HKI HKII	Thực hiện thanh tra 2 giáo viên/năm. TTCM và TPCM thực hiện thanh/kiểm tra giáo viên

- Tham gia học tập chương trình bồi dưỡng giáo dục 2018	Tất cả các thành viên	HKI HKII	Học tập bồi dưỡng theo kế hoạch của Sở Giáo dục và Đào tạo.

V. Các nội dung khác:

1. Triển khai văn bản 4363/ BGDDĐT-GDTrH:

- Dưới sự chỉ đạo của chuyên viên môn Ngữ văn phòng TrH, cụm trưởng cụm chuyên môn IV, Tổ xây dựng giáo án và đóng góp vào kho học liệu của cụm. Mỗi trường trong cụm đều đóng góp giáo án Power Point, dưới dạng file word, clip, video để đưa lên cụm trưởng, Thầy Đặng Ngọc Ngân đã tổng hợp và đưa lên Google Drive gửi lại cho các trường tham khảo, chỉnh sửa theo tình hình thực tế của đơn vị để giảng dạy.

- Ngân hàng này được duy trì trong suốt thời gian giảng dạy trực tuyến và đến khi học trực tiếp, trong nhiều năm.

+ Giáo án điện tử khối 11:

https://drive.google.com/drive/folders/1NGo4j8HIDlimO92iBzenq17TGEMUvkC-?fbclid=IwARlw-NNW200OtM7m5EV6sA6IgwnO1pNabMnH_zU4OH5e0CYttg_NDb-9LHw

+ Giáo án điện tử khối 12:

https://www.mediafire.com/file/jqo3l6qtrpbeofr/Lop_12.rar/file?utm_source=zalo&utm_medium=zalo&utm_campaign=zalo&zarsrc=30

+ Trang facebook giáo án 10, 11, 12:

<https://m.facebook.com/groups/913559252705967/?tsid=0.06488340211619814&source=result>

+ Giáo án soạn mới 10, 11, 12:

https://drive.google.com/drive/folders/1diLWceFzGudo2zA2WYTL9CysVj_Z93a?fbclid=IwAR0oFczbVUSTw-SAKBJrQ0pccIIdOEKBrx4l27-uCyieiEBuQLOb73ggkPg

- Giáo viên trong tổ tăng cường xây dựng và sử dụng kho học liệu, ngân hàng câu hỏi dùng chung.

- Tham gia đầy đủ các đợt tập huấn, tổ chức bồi dưỡng giáo viên nhằm nâng cao năng lực cho giáo viên về ứng dụng công nghệ thông tin trong dạy học và kiểm tra đánh giá theo định hướng phát triển năng lực học sinh.

- Tổ chức sinh hoạt chuyên môn để cụ thể hoá tiêu chí 4 mức độ (nhận biết, thông hiểu, vận dụng, vận dụng cao) của câu hỏi kiểm tra, đánh giá.

2. Bồi dưỡng học sinh giỏi, phụ đạo học sinh yếu

a) Bồi dưỡng học sinh giỏi:

- Phân công bồi dưỡng học sinh giỏi:

+ Cô Đỗ Thị Thanh Nhân phụ trách bồi dưỡng HSG khối 12

+ Cô Lê Thị Hằng phụ trách bồi dưỡng HSG khối 11

+ Cô Nguyễn Thị Thùy Linh phụ trách bồi dưỡng HSG khối 10

- Phân công phụ đạo học sinh yếu: giáo viên bộ môn tổ Ngữ văn tự phụ đạo học sinh yếu tại đơn vị lớp, gắn với trách nhiệm từng giáo viên.

- Chỉ tiêu: Số học sinh giỏi, Olympic cấp thành phố: 70%/tổng số học sinh dự thi

- Biện pháp:

+ Lựa chọn đội tuyển ngay từ đầu năm học dựa vào các nguồn của năm học trước; do giáo viên bộ môn trong tổ giới thiệu; qua các bài thi tuyển.

+ Xây dựng nội dung bồi dưỡng bám sát nội dung thi của Sở Giáo dục và Đào tạo.

+ Có kế hoạch dạy tăng cường vào giai đoạn gần tổ chức kỳ thi.

b) Phụ đạo học sinh yếu: Mỗi giáo viên chủ động sàng lọc, phân loại học sinh, lập danh sách học sinh yếu kém và xây dựng kế hoạch phụ đạo.

3. Tham gia cuộc thi, hội thi

- Tham gia theo kế hoạch của Sở và Công đoàn ngành, công Đoàn trường tổ chức.

4. Câu lạc bộ học thuật

- Phân công: Thầy Huỳnh Tấn Thành phụ trách hoạt động của Câu lạc bộ Văn học
- Mục tiêu: Tạo sân chơi lành mạnh, bổ ích cho các học sinh có khả năng, yêu thích tiếp cận, sáng tác văn chương.
- Hình thức:
 - + Tổ chức cho HS tìm hiểu, thảo luận về các tác phẩm văn học.
 - + Cho các em sáng tác truyện tranh, vẽ tranh về các tác phẩm đã học.
 - + Hướng dẫn HS tập làm thơ theo các thể loại đã học.
 - + Trưng bày sản phẩm tại phòng chuyên môn và ở sảnh chính của nhà trường vào dịp 20/11, Tết Nguyên đán...

5. Hướng dẫn nghiên cứu khoa học:

- Phân công: Cô Cao Thị Lan hướng dẫn HS nghiên cứu khoa học
- Đề tài: **Hiện tượng khán giả tưởng tượng trong môi trường mạng xã hội**

6. Nội dung khác: không

TỔ TRƯỞNG



Lê Thị Hằng

Bình Chánh, ngày 20 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tòng

Phụ lục I
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP 10
Năm học 2021 - 2022

1. Phân phối chương trình
Khối 10, học kì 1

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	- Tổng quan văn học Việt Nam - Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ + tiếp theo	- 2 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Nắm được một cách đại cương hai bộ phận lớn của văn học Việt Nam: văn học dân gian và văn học viết. - Nắm được một cách khái quát quá trình phát triển của văn học Việt Nam. - Hiểu được những nội dung thể hiện con người Việt Nam trong văn học. VIẾT Biết viết bài văn, đoạn văn nghị luận về một nhận định, một ý kiến bàn về văn học. NÓI VÀ NGHE Trình bày được quá trình phát triển của văn học Việt Nam và hình ảnh con người Việt Nam qua văn học trước tập thể. ĐỌC - Hoàn thiện hiểu biết về hoạt động giao tiếp. - Nhận thức được sự phổ biến và đa dạng của hoạt động giao tiếp trong mọi lĩnh vực của đời sống xã hội, bằng nhiều kênh khác nhau: âm thanh, chữ viết, hình ảnh... VIẾT - Biết vận dụng kiến thức về giao tiếp bằng ngôn ngữ trong đọc - hiểu và tạo lập văn bản. NÓI VÀ NGHE Nâng cao kỹ năng phân tích, lĩnh hội, tạo lập văn bản trong giao tiếp

2	- <i>Khái quát văn học dân gian Việt nam</i>	- 3 tiết	- ĐỌC - Nắm được các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian và khái niệm của các thể loại văn học dân gian Việt Nam. - Hiểu rõ vị trí, vai trò và những giá trị to lớn của văn học dân gian trong mối quan hệ với văn học viết và đời sống văn hóa dân tộc. VIẾT Biết viết đoạn văn tóm tắt nội dung giá trị của văn học dân gian. NÓI VÀ NGHE Trình bày được các đặc trưng cơ bản của văn học dân gian Việt Nam trước tập thể.
3	- Chủ đề: <i>Truyện dân gian Việt Nam</i> - <i>Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn);</i> - <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy;</i> - <i>Tám Cám;</i> - <i>Nhưng nó phải bằng hai mày;</i> - <i>Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự;</i> - <i>Tóm tắt văn bản tự sự.</i>	- 3 tiết	ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của các tác phẩm truyện dân gian Việt Nam. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của sử thi (<i>phản ánh một nét diện mạo tinh thần của thời kì cổ đại, ca ngợi kì tích và phẩm chất của các nhân vật anh hùng, sử dụng ngôn ngữ anh hùng ca</i>); truyền thuyết (<i>truyền thuyết về lịch sử dân tộc qua lăng kính tưởng tượng, thái độ và cách đánh giá của nhân dân về các nhân vật lịch sử; bài học giữ nước; mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu</i>); truyện cổ tích (<i>xung đột thiện - ác, ước mơ công bằng xã hội, vai trò của yếu tố hoang đường kì ảo và lối kết thúc có hậu</i>); truyện cười (<i>ý nghĩa châm biếm sâu sắc và những bài học thiết thực; nghệ thuật phóng đại và tạo tình huống gây cười</i>) trong chương trình Ngữ văn lớp 10. VIẾT - Biết viết đoạn văn, bài văn tự sự có các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận và chuyển đổi ngôi kể.

			- Biết viết bài văn tự sự theo cốt truyện đã có hoặc tự mình xây dựng kết hợp với miêu tả, biểu cảm; biết điều chỉnh dung lượng của bài văn. - Biết tóm tắt các văn bản tự sự theo nhân vật chính. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết trình về sự khác nhau giữa các thể loại tự sự dân gian: sử thi; truyền thuyết; truyện cổ tích; truyện cười. - Biết tóm tắt văn bản tự sự; biết trình bày miệng văn bản tóm tắt trước tập thể. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.
4	Chủ đề: Truyện dân gian Việt Nam - Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn); - Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy; - Tấm Cám; - Nhưng nó phải bằng hai mày; - Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự; - Tóm tắt văn bản tự sự. - Tam đại con gà; Lập dàn ý bài văn tự sự; Miêu tả và biểu	- 3 tiết	ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của các tác phẩm truyện dân gian Việt Nam. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của sử thi (<i>phản ánh một nét diện mạo tinh thần của thời kì cổ đại, ca ngợi kì tích và phẩm chất của các nhân vật anh hùng, sử dụng ngôn ngữ anh hùng ca</i>); truyền thuyết (<i>truyền thuyết về lịch sử dân tộc qua lăng kính tưởng tượng, thái độ và cách đánh giá của nhân dân về các nhân vật lịch sử; bài học giữ nước; mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu</i>); truyện cổ tích (<i>xung đột thiện - ác, ước mơ công bằng xã hội, vai trò của yếu tố hoang đường kì ảo và lối kết thúc có hậu</i>); truyện cười (<i>ý nghĩa châm biếm sâu sắc và những bài học thiết thực; nghệ thuật phóng đại và tạo tình huống gây cười</i>) trong chương trình Ngữ văn lớp 10. VIẾT - Biết viết đoạn văn, bài văn tự sự có các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận và chuyển đổi ngôi kể.

	<i>cảm trong bài văn tự sự; Luyện tập viết đoạn văn tự sự (Khuyến khích HS tự đọc)</i>		- Biết viết bài văn tự sự theo cốt truyện đã có hoặc tự mình xây dựng kết hợp với miêu tả, biểu cảm; biết điều chỉnh dung lượng của bài văn. - Biết tóm tắt các văn bản tự sự theo nhân vật chính. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết trình về sự khác nhau giữa các thể loại tự sự dân gian: sử thi; truyền thuyết; truyện cổ tích; truyện cười. - Biết tóm tắt văn bản tự sự; biết trình bày miệng văn bản tóm tắt trước tập thể. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.
5	Chủ đề: <i>Truyện dân gian Việt Nam</i> - <i>Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn);</i> - <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy;</i> - <i>Tấm Cám;</i> - <i>Nhưng nó phải bằng hai mày;</i> - <i>Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự;</i> - <i>Tóm tắt văn bản tự sự.</i> - <i>Tam đại con gà; Lập dàn ý bài văn tự sự; Miêu tả và biểu</i>	- 3 tiết	ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của các tác phẩm truyện dân gian Việt Nam. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của sử thi (<i>phản ánh một nét diện mạo tinh thần của thời kì cổ đại, ca ngợi kì tích và phẩm chất của các nhân vật anh hùng, sử dụng ngôn ngữ anh hùng ca</i>); truyền thuyết (<i>truyền thuyết về lịch sử dân tộc qua lăng kính tưởng tượng, thái độ và cách đánh giá của nhân dân về các nhân vật lịch sử; bài học giữ nước; mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu</i>); truyện cổ tích (<i>xung đột thiện - ác, ước mơ công bằng xã hội, vai trò của yếu tố hoang đường kì ảo và lối kết thúc có hậu</i>); truyện cười (<i>ý nghĩa châm biếm sâu sắc và những bài học thiết thực; nghệ thuật phóng đại và tạo tình huống gây cười</i>) trong chương trình Ngữ văn lớp 10. VIẾT - Biết viết đoạn văn, bài văn tự sự có các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận và chuyển đổi ngôi kể.

	<i>cảm trong bài văn tự sự; Luyện tập viết đoạn văn tự sự (Khuyến khích HS tự đọc)</i>		- Biết viết bài văn tự sự theo cốt truyện đã có hoặc tự mình xây dựng kết hợp với miêu tả, biểu cảm; biết điều chỉnh dung lượng của bài văn. - Biết tóm tắt các văn bản tự sự theo nhân vật chính. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết trình về sự khác nhau giữa các thể loại tự sự dân gian: sử thi; truyền thuyết; truyện cổ tích; truyện cười. - Biết tóm tắt văn bản tự sự; biết trình bày miệng văn bản tóm tắt trước tập thể. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.
6	Chủ đề: <i>Truyện dân gian Việt Nam</i> - <i>Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn);</i> - <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy;</i> - <i>Tấm Cám;</i> - <i>Nhưng nó phải bằng hai mày;</i> - <i>Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự;</i> - <i>Tóm tắt văn bản tự sự.</i> - <i>Tam đại con gà; Lập dàn ý bài văn tự sự; Miêu tả và biểu</i>	- 3 tiết	ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của các tác phẩm truyện dân gian Việt Nam. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của sử thi (<i>phản ánh một nét diện mạo tinh thần của thời kì cổ đại, ca ngợi kì tích và phẩm chất của các nhân vật anh hùng, sử dụng ngôn ngữ anh hùng ca</i>); truyền thuyết (<i>truyền thuyết về lịch sử dân tộc qua lăng kính tưởng tượng, thái độ và cách đánh giá của nhân dân về các nhân vật lịch sử; bài học giữ nước; mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu</i>); truyện cổ tích (<i>xung đột thiện - ác, ước mơ công bằng xã hội, vai trò của yếu tố hoang đường kì ảo và lối kết thúc có hậu</i>); truyện cười (<i>ý nghĩa châm biếm sâu sắc và những bài học thiết thực; nghệ thuật phóng đại và tạo tình huống gây cười</i>) trong chương trình Ngữ văn lớp 10. VIẾT - Biết viết đoạn văn, bài văn tự sự có các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận và chuyển đổi ngôi kể.

	<i>cảm trong bài văn tự sự; Luyện tập viết đoạn văn tự sự (Khuyến khích HS tự đọc)</i>		- Biết viết bài văn tự sự theo cốt truyện đã có hoặc tự mình xây dựng kết hợp với miêu tả, biểu cảm; biết điều chỉnh dung lượng của bài văn. - Biết tóm tắt các văn bản tự sự theo nhân vật chính. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết trình về sự khác nhau giữa các thể loại tự sự dân gian: sử thi; truyền thuyết; truyện cổ tích; truyện cười. - Biết tóm tắt văn bản tự sự; biết trình bày miệng văn bản tóm tắt trước tập thể. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình.
7	- Văn bản + tiếp theo - Ca dao than thân, yêu thương, tình nghĩa	- 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu được các khái niệm, đặc điểm cơ bản của văn bản và các loại văn bản. - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản. - Biết vận dụng kiến thức đã học vào việc đọc - hiểu văn bản. VIẾT - Biết tạo lập văn bản. - Viết được văn bản nội quy hoặc bản hướng dẫn nơi công cộng. NÓI VÀ NGHE Phân tích, trình bày văn bản mình đã tạo lập. ĐỌC - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản: nỗi niềm xót xa cay đắng, tình yêu thương thủy chung đậm thắm, ân tình của người bình dân trong xã hội cũ. - Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. - Nhận biết và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật trong ca dao: Thể thơ, ngôn ngữ, hình tượng, hình ảnh, biện pháp tu từ.

	- Đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết	- 1 tiết	- Học thuộc lòng một số bài ca dao yêu thích. VIẾT Viết một đoạn/ một bài văn nghị luận về ca dao. NÓI VÀ NGHE - Diễn xướng văn học dân gian. - Nắm bắt được yêu cầu và nội dung của bài giảng - Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt. - Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối thoại. - Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận. ĐỌC - Nhận biết và phân tích được đặc điểm, các mặt thuận lợi, hạn chế của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết để diễn đạt tốt khi giao tiếp. - Liên hệ - so sánh - kết nối: Vận dụng được những hiểu biết về đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết trong hoạt động giao tiếp và quá trình đọc hiểu văn bản. VIẾT - Viết được văn bản phù hợp với đặc điểm của ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết. -Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng ngôn ngữ nói hoặc viết. NÓI VÀ NGHE -Biết thuyết trình về một vấn đề xã hội có sử dụng kết hợp phương tiện ngôn ngữ với các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ -Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm. -Nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. - Nói - nghe - tương tác: Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau, đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ ý kiến nào đó, tôn trọng người đối thoại.
--	---	-----------------	---

8	- Ca dao hài hước	- 1 tiết	ĐỌC - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản: cảm nhận được tiếng cười lạc quan, trào lộng, thông minh, hóm hỉnh của người bình dân cho dù cuộc sống còn nhiều vất vả, lo toan. - Phân tích và đánh giá được giá trị nhận thức, giáo dục và thẩm mỹ của tác phẩm; phát hiện được các giá trị văn hoá, triết lí nhân sinh từ văn bản. - Nhận biết và phân tích được những đặc sắc nghệ thuật trong ca dao: Thể thơ, ngôn ngữ, hình tượng, hình ảnh, biện pháp tu từ. - Học thuộc lòng một số bài ca dao yêu thích. VIẾT Viết một đoạn/ một bài văn nghị luận về ca dao. NÓI VÀ NGHE - Diễn xướng văn học dân gian. - Nắm bắt được yêu cầu và nội dung của bài giảng. - Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt. - Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối thoại. - Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận. ĐỌC Nắm được các khái niệm ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt và các đặc trưng cơ bản của chúng. Từ đó, biết đọc các văn bản sinh hoạt theo phong cách ngôn ngữ này. VIẾT
	- Phong cách ngôn ngữ sinh hoạt + tiếp theo	- 1 tiết	

	- Uy-lít-xơ trở về (Trích Ô-đi-xê) - <i>Ra-ma-buộc tội</i> (Trích Ra-ma-ya-na); Đọc thêm: <i>Lời tiễn dặn</i> (trích <i>Tiễn dặn người yêu</i>) -> Khuyến khích học sinh tự đọc	- 1 tiết	Vận dụng những hiểu biết về phong cách ngôn ngữ sinh hoạt để phân tích các tác phẩm văn chương, viết được các đoạn văn, các bài văn dựa trên sự hiểu biết về các đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết trình, biết trình bày báo cáo về một kết quả nghiên cứu, trải nghiệm trong cuộc sống hàng ngày. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói về các vấn đề liên quan đến phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau, đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ ý kiến nào đó, tôn trọng người đối thoại. ĐỌC - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn và trí tuệ của người Hi Lạp, Ấn Độ cổ đại. - Nắm được đặc trưng cơ bản của thể loại sử thi. Hiểu được đặc điểm của nghệ thuật sử thi Ô-đi- xê, Ra-ma-ya-na. - Phân tích, lí giải được các đối thoại và diễn biến tâm lí của nhân vật. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm. - Nhận biết đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện thơ dân gian <i>Tiễn dặn người yêu</i> qua một đoạn trích tiêu biểu. VIẾT Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá nhân vật trong tác phẩm văn học nước ngoài. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm (đoạn trích), về nhân vật. - Diễn xướng (sân khấu hóa)
--	--	-----------------	--

			- Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
9	- Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kỹ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phân biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận.
10	- Ôn tập văn học dân gian Việt Nam	- 2 tiết	ĐỌC - Biết một số nét chính về đặc điểm của các thể loại văn học dân gian (sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười, ca dao,...). - Liên hệ so sánh, kết nối: với các tác phẩm văn học dân gian khác đã học ở các lớp dưới để có cái nhìn sâu sắc, toàn diện về VHDG Việt Nam. VIẾT - Biết vận dụng kiến thức thể loại vào việc đọc - hiểu và tạo lập văn bản. - Thực hiện được các bài tập vận dụng. NÓI VÀ NGHE - Diễn xướng văn học dân gian. - Nắm bắt được yêu cầu và nội dung của bài giảng. - Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối thoại. - Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận.
	- Thực hành biện pháp tu từ ẩn dụ và hoán dụ	- 1 tiết	

			ĐỌC - Xác định được phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ. - Nắm được cách sử dụng, hiệu quả sử dụng phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ. VIẾT - Sử dụng phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ trong các văn bản - Vận dụng phép tu từ phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ để viết bài văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Có ý thức tiếp thu những kiến thức đó học vào thực tế sử dụng từ và viết văn. - Nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác về cách sử dụng phép tu từ ngữ pháp, tu từ ngữ âm. - Nâng cao hiểu biết về phép tu từ ẩn dụ và hoán dụ; Biết so sánh, mở rộng, liên hệ để đọc hiểu trong VB VH. - Nói và trình bày được phép tu từ. - Nghe và rút kinh nghiệm, đối chiếu trong cách sử dụng Tiếng Việt nói chung.
11	- Khái quát văn học Việt Nam từ thế kỷ X đến hết thế kỷ XIX	- 2 tiết	ĐỌC - Nhận biết các thành phần chủ yếu và các giai đoạn phát triển của văn học viết Việt Nam từ thế kỉ X đến hết thế kỉ XIX. - Nắm vững một số đặc điểm lớn về nội dung và hình thức của văn học trung đại Việt Nam trong quá trình phát triển - Phân tích bối cảnh lịch sử, bối cảnh văn hóa, xã hội và tác phẩm - Liên hệ so sánh kết nối: - Vận dụng được những hiểu biết về thành phần và đặc điểm các giai đoạn phát triển để đọc hiểu các tác phẩm văn học trung đại. - Vận dụng được kinh nghiệm, đọc, trải nghiệm về cuộc sống và kiến thức văn học để đánh giá, phê bình các văn bản văn học, thể hiện được cảm xúc, suy nghĩ của cá nhân. VIẾT

	- Tỏ lòng	- 1 tiết	-Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề, có sử dụng trích dẫn. - Viết được một văn bản nghị luận, phân tích đánh giá một giai đoạn văn học, một tác phẩm văn học: Chủ đề, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau, đưa ra được những căn cứ thuyết phục để bảo vệ hay bác bỏ ý kiến nào đó, tôn trọng người đối thoại. ĐỌC - Biết đọc văn bản thơ Đường luật theo đặc trưng thể loại. - Phân tích và đánh giá được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi tới người đọc; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, các biện pháp nghệ thuật, chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình. - Vận dụng được những hiểu biết về các tác giả để đọc hiểu tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học. - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học. - Học thuộc lòng bài thơ. VIẾT - Vận dụng kiến thức, kỹ năng phân tích thơ Đường luật để làm văn nghị luận văn học. - Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề có liên quan đến chủ đề Thơ Đường luật. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm.
--	-----------	----------	--

			- Biết giới thiệu đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học trong và ngoài chương trình. - Nêu được ý nghĩa / tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc, thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình của giáo viên và thảo luận của các nhóm học tập. - Đưa ra những nhận xét, phản biện về nội dung và hình thức thuyết trình.
12	- Nhân	- 3 tiết	ĐỌC - Biết đọc văn bản thơ Đường luật theo đặc trưng thể loại. - Phân tích và đánh giá được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi tới người đọc; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, các biện pháp nghệ thuật, chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình. - Vận dụng được những hiểu biết về các tác giả để đọc hiểu một số tác phẩm có liên quan. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học. - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. VIẾT - Vận dụng kiến thức, kỹ năng phân tích thơ Đường luật để làm văn nghị luận văn học. - Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề có liên quan đến chủ đề Thơ Đường luật.

			NÓI VÀ NGHE - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm. - Biết giới thiệu đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học trong và ngoài chương trình. - Nêu được ý nghĩa / tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc, thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình của giáo viên và thảo luận của các nhóm học tập. - Đưa ra những nhận xét, phản biện về nội dung và hình thức thuyết trình.
13	- Cảnh ngày hè	- 3 tiết	ĐỌC - Biết đọc văn bản thơ Đường luật theo đặc trưng thể loại. - Phân tích và đánh giá được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi tới người đọc; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, các biện pháp nghệ thuật, chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình. - Vận dụng được những hiểu biết về các tác giả để đọc hiểu một số tác phẩm có liên quan. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học. - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. VIẾT - Vận dụng kiến thức, kỹ năng phân tích thơ Đường luật để làm văn nghị luận văn học. - Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề có liên quan đến chủ đề Thơ Đường luật. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm.

			- Biết giới thiệu đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học trong và ngoài chương trình. - Nêu được ý nghĩa / tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc, thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình của giáo viên và thảo luận của các nhóm học tập. - Đưa ra những nhận xét, phản biện về nội dung và hình thức thuyết trình.
14	- Đọc Tiểu Thanh kí - Cảm xúc mùa thu	- 1,5 tiết - 1,5 tiết	ĐỌC - Biết đọc văn bản thơ Đường luật theo đặc trưng thể loại. - Phân tích và đánh giá được đề tài, chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi tới người đọc; phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc, cảm hứng chủ đạo mà người viết thể hiện qua văn bản. - Phân tích và đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố trong thơ như từ ngữ, hình ảnh, vần nhịp, các biện pháp nghệ thuật, chủ thể trữ tình, nhân vật trữ tình. - Vận dụng được những hiểu biết về các tác giả để đọc hiểu một số tác phẩm có liên quan. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử - văn hóa được thể hiện trong văn bản văn học. - Liên hệ để thấy được một số điểm gần gũi về nội dung giữa các tác phẩm văn học. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích. VIẾT - Vận dụng kiến thức, kỹ năng phân tích thơ Đường luật để làm văn nghị luận văn học. - Viết được báo cáo kết quả nghiên cứu về một vấn đề có liên quan đến chủ đề Thơ Đường luật. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được báo cáo về một kết quả nghiên cứu hay hoạt động trải nghiệm. - Biết giới thiệu đánh giá về nội dung và nghệ thuật của một tác phẩm văn học trong và ngoài chương trình.

			- Nêu được ý nghĩa / tác động của tác phẩm văn học đối với người đọc, thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá của cá nhân về tác phẩm. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình của giáo viên và thảo luận của các nhóm học tập. - Đưa ra những nhận xét, phản biện về nội dung và hình thức thuyết trình.
15	ÔN TẬP	- 3 tiết	ĐỌC - Biết một số nét chính về đặc điểm của các thể loại văn học viết (thơ thất ngôn tứ tuyệt, thất ngôn bát cú, thơ Hai kur...). - Liên hệ so sánh, kết nối: với các tác phẩm văn học trung đại khác đã học ở các lớp dưới để có cái nhìn sâu sắc, toàn diện về văn học viết Việt Nam. VIẾT - Biết vận dụng kiến thức thể loại vào việc đọc - hiểu và tạo lập văn bản. - Thực hiện được các bài tập vận dụng. NÓI VÀ NGHE - Diễn xướng được các tác phẩm văn học - Nắm bắt được yêu cầu và nội dung của bài giảng. - Tranh luận được một vấn đề có những ý kiến trái ngược nhau; tôn trọng người đối thoại. - Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận.
16	- Kiểm tra đánh giá cuối HKI	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kỹ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc.

			- Thể hiện được thái độ cầu thị khi thảo luận, tranh luận và biết điều chỉnh ý kiến khi cần thiết để tìm giải pháp trong các cuộc thảo luận, tranh luận.
18	- Đọc thêm: Quốc tộ (Đỗ Pháp Thuận); Cáo tật thị chúng (Mãn Giác thiền sư); Quy hứng (Nguyễn Trung Ngạn); Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng (Lí Bạch)	- 3 tiết	- Hiểu những đặc sắc về nội dung và giá trị nghệ thuật của các tác phẩm thơ trung đại (<i>Quốc tộ</i> - Đỗ Pháp Thuận; <i>Cáo tật thị chúng</i> - Mãn Giác; <i>Quy hứng</i> - Nguyễn Trung Ngạn);); Tại lầu Hoàng Hạc tiễn Mạnh Hạo Nhiên đi Quảng Lăng (Lí Bạch): lí tưởng và nhân sinh quan của con người thời trung đại, tâm sự về số phận con người và thời cuộc; cách sử dụng sáng tạo thể thơ Đường luật và cách thể hiện cảm xúc trữ tình.
19	- Đọc thêm: Thơ Hai-kur của Ba-sô; - Đọc thêm: Hoàng Hạc lâu (Thôi Hiệu); Khuê oán (Vương Xương Linh); Điều minh giản (Vương Duy)	- 3 tiết	ĐỌC - Cảm nhận được vẻ đẹp thiên nhiên, con người, cảm xúc, tâm hồn nhà thơ. - Nắm được đặc điểm cơ bản thơ Haiku. - Hiểu được đặc điểm của nghệ thuật thơ Haiku - Hiểu quý ngữ và cảm thức thẩm mỹ. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm. - Liên hệ, so sánh đến thơ Việt Nam. VIẾT - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá các văn bản thơ. - Sáng tác thơ Haiku. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật các bài thơ. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ <i>Hoàng Hạc lâu</i> - Thôi Hiệu; <i>Khuê oán</i> - Vương Xương Linh; <i>Điều minh giản</i> - Vương Duy): đề tài, cấu tứ, bút pháp tình cảnh giao hoà, phong thái nhân vật trữ tình, cách luật và vẻ đẹp hàm súc, cổ điển.

			- Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Đường ; biết liên hệ để hiểu một số đặc điểm của thơ Đường luật Việt Nam. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm thơ Đường theo đặc trưng thể loại.
--	--	--	---

Khối 10, học kì 2

STT	Bài dạy	Số tiết	Yêu cầu cần đạt (3)
1	- Phú sông Bạch Đằng - Hiền tài là nguyên khí của quốc gia	- 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu được những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài <i>Phú sông Bạch Đằng</i> (Trương Hán Siêu). - Nhận biết một số đặc điểm cơ bản của thể phú. - Biết cách đọc - hiểu một bài phú theo đặc trưng thể loại. VIẾT Viết được bài văn nghị luận về văn bản hay đoạn trích trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về tác giả và văn bản. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về tác giả và văn bản. ĐỌC - Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của bài <i>Hiền tài là nguyên khí của quốc gia</i> - Thân Nhân Trung: đề cao việc bảo tồn văn hoá, trân trọng hiền tài; lập luận chặt chẽ. - Nhận biết một vài đặc điểm cơ bản của thể <i>chiếu</i>. - Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản; nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận và nhan đề của văn bản. - Nhận biết và đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để khẳng định quan điểm trong bài viết. VIẾT - Vận dụng được kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học để đọc và viết bài văn/đoạn văn nghị luận.

	- Ôn tập : Phú sông Bạch Đằng - Đọc hiểu văn bản	- 1 tiết - 1 tiết	NÓI VÀ NGHE - Thể hiện được quan niệm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản và giải thích lí do. - Phản biện quan niệm của người khác về vấn đề đặt ra trong văn bản.
2	- Chuyên đề văn thuyết minh - Tiết đọc sách: <i>Đọc tự do - Viết</i> - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Văn	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc điểm cơ bản về hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh cũng như tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn thuyết minh. - Hiểu yêu cầu và cách viết quảng cáo cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ. VIẾT - Lập dàn ý cho bài văn thuyết minh. - Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh có đề tài gần gũi quen thuộc đảm bảo tính chuẩn xác, hấp dẫn. - Viết văn bản quảng cáo. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết minh một vấn đề theo yêu cầu; biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nhận xét phần trình bày của bạn; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề
3	- Khái quát lịch sử tiếng Việt	- 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu được một cách khái quát nguồn gốc, các mối quan hệ họ hàng, quan hệ tiếp xúc, tiến trình phát triển của tiếng Việt và hệ thống chữ viết của tiếng Việt. - Thấy rõ lịch sử phát triển của tiếng Việt gắn bó với lịch sử phát triển của đất nước, của dân tộc. VIẾT - Biết vận dụng kiến thức về lịch sử tiếng Việt vào việc trình bày tiến trình lịch sử văn học Việt Nam với thành tựu văn học chữ Nôm và chữ quốc ngữ. NÓI VÀ NGHE - Thể hiện được quan điểm của bản thân về vấn đề đặt ra và giải thích lý do. - Có thái độ trân trọng tiếng Việt trong quá trình sử dụng.

	- Những yêu cầu về sử dụng tiếng Việt - Ôn tập: Luyện tập Văn thuyết minh	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu được các yêu cầu về sử dụng tiếng Việt. - Nắm được những yêu cầu chung về ngữ âm, chữ viết, từ ngữ, ngữ pháp, phong cách. VIẾT Biết vận dụng những hiểu biết trên vào viết các văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng những hiểu biết trên vào việc nói các văn bản. - Sử dụng đúng theo chuẩn mực của tiếng Việt. - Lắng nghe, đối chiếu, rút kinh nghiệm, phản biện ý kiến của người khác.
4	- Đại cáo bình Ngô - Ôn tập: Đại cáo bình Ngô - Đọc hiểu văn bản	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm <i>Bình Ngô đại cáo</i> - Nguyễn Trãi: bản tuyên ngôn hoà bình giàu tư tưởng nhân nghĩa; tinh thần yêu nước, tự hào dân tộc; sự kết hợp hài hoà giữa yếu tố chính luận và trữ tình; lập luận chặt chẽ, sắc bén; giọng điệu hào hùng. - Nhận biết một vài đặc điểm cơ bản của thể <i>cáo</i>. - Phân tích được mối quan hệ giữa các luận điểm, lí lẽ và bằng chứng, quan hệ giữa chúng với luận đề của văn bản; nhận biết và giải thích được sự phù hợp giữa nội dung nghị luận và nhan đề của văn bản. - Nhận biết và đánh giá được các lí lẽ và bằng chứng mà người viết sử dụng để khẳng định quan điểm trong bài viết. VIẾT - Vận dụng được kĩ năng tạo lập văn bản nghị luận văn học để đọc và viết bài văn/đoạn văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Thể hiện được quan niệm của bản thân về vấn đề đặt ra trong văn bản và giải thích lí do. - Phản biện quan niệm của người khác về vấn đề đặt ra trong văn bản.
5	- Chuyện chức phán sự đền Tản Viên	- 2 tiết	ĐỌC

	- Ôn tập : Chuyện chức phán sự đền Tản Viên - Đọc hiểu văn bản	- 2 tiết - 2 tiết	- Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của <i>Tản Viên phán sự lục</i> - Nguyễn Dữ: ngợi ca người trí thức cương trực; lối kể chuyện và cách xây dựng nhân vật của truyện truyền kì. - Nhận biết một số đặc điểm cơ bản của thể loại truyện truyền kì. - Biết cách đọc - hiểu một truyện trung đại Việt Nam. VIẾT - Viết được bài văn tự sự hoàn chỉnh theo yêu cầu của đề bài. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Trình bày tóm tắt tác phẩm. - Lắng nghe, đối chiếu, rút kinh nghiệm, phản biện ý kiến của người khác.
6	- Hồi trống Cổ Thành (trích Tam Quốc diễn nghĩa) - Ôn tập: Hồi trống Cổ Thành - Đọc hiểu văn bản	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của các trích đoạn trong tác phẩm <i>Tam quốc diễn nghĩa</i> - La Quán Trung: ngợi ca phẩm chất của con người trung nghĩa, khuynh hướng “tôn Lưu biếm Tào”; mối quan hệ giữa lịch sử và hình tượng nghệ thuật; cách kể chuyện sinh động, giàu kịch tính, nghệ thuật xây dựng nhân vật. - Nhận biết một vài đặc điểm của tiểu thuyết chương hồi. - Biết cách đọc - hiểu một văn bản tiểu thuyết chương hồi (bản dịch). VIẾT Viết được đoạn văn kể lại câu chuyện.
7	- Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ (trích)	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu được khái quát về tác phẩm Chinh phụ ngâm, giá trị nội dung và giá trị nghệ thuật - Hiểu được tiếng nói tố cáo chiến tranh phong kiến, đòi quyền được hưởng hạnh phúc lứa đôi thể hiện qua việc miêu tả thế giới nội tâm đầy những mong nhớ, cô đơn, khát khao, đau đớn, xót xa...của người chinh phụ. - Đánh giá đóng góp của tác phẩm cho nền văn học trung đại thế kỉ XVIII - Biết cách đọc hiểu, tiếp cận thể loại ngâm khúc VIẾT

	- Tiết đọc sách: Chủ đề <i>Mỗi thể loại một cách đọc</i> - Ôn tập: Tình cảnh lẻ loi của người chinh phụ	- 2 tiết - 2 tiết	Viết được bài văn nghị luận về văn bản hay đoạn trích trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về tác giả và văn bản. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về tác giả và văn bản. ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học...) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách. Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. tiếp, ứng xử có văn hóa. - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
8	Kiểm tra, đánh giá giữa kì.	- 4 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kỹ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc.

			NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phân biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
9	- Chủ đề: Một số vấn đề trong văn nghị luận - Đọc hiểu văn bản	- 4 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu được khái niệm lập dàn ý bài văn nghị luận, thao tác nghị luận, lập luận trong văn nghị luận. - Nắm được cách lập dàn ý một bài văn nghị luận, cách lập luận trong văn nghị luận một số thao tác nghị luận thường gặp (phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh) và yêu cầu đối với các thao tác đó, cách viết đoạn văn nghị luận. VIẾT Tạo lập được dàn ý bài văn nghị luận, đoạn văn, văn bản có sử dụng một số thao tác nghị luận thường gặp (phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh). NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về nội dung bài học.
10	- Chủ đề: Hình tượng con người trong truyện Kiều - Ôn tập : Truyện Kiều	- 4 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Biết những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả Nguyễn Du. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật một số đoạn trích tiêu biểu của tác phẩm Truyện Kiều – Nguyễn Du: giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc; nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lí; những đóng góp vào việc hoàn thiện ngôn ngữ thơ ca dân tộc. - Biết cách đọc - hiểu một đoạn trích truyện thơ Nôm theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả ngôn ngữ,... - Hiểu được những hiệu quả của phép điệp và phép đối. VIẾT - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá qua nội dung và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của các đoạn trích <i>Trao duyên</i> , <i>Chí khí anh hùng</i> , <i>Nỗi thương mình</i> , <i>Thề nguyền</i> .

			- Dựa trên hiểu biết về các đoạn trích trong <i>Truyện Kiều</i> để thực hành các phép tu từ: phép điệp, phép đối. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích trong <i>Truyện Kiều</i>. - Trình bày được quan điểm của mình về tác giả và văn bản. - Nghe và nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về tác giả và văn bản. - Biết thảo luận về một vấn đề có những ý kiến khác nhau.
11	Phong cách ngôn ngữ nghệ thuật - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLXH	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu đặc điểm của phong cách ngôn ngữ nghệ thuật; biết phân biệt phong cách ngôn ngữ nghệ thuật với phong cách ngôn ngữ sinh hoạt. - Biết vận dụng những hiểu biết trên vào việc đọc - hiểu và tạo lập các văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. VIẾT Viết được một số văn bản tự sự, miêu tả, biểu cảm có yếu tố nghệ thuật. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về các văn bản sử dụng phong cách ngôn ngữ nghệ thuật. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về tác giả và văn bản.
12	- Văn bản văn học - Trả bài kiểm tra, đánh giá giữa kì - Đọc hiểu văn bản	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu và nêu được các đặc điểm của văn bản văn học, mối quan hệ giữa ngôn từ, hình tượng, ý nghĩa. - Biết vận dụng kiến thức trên vào việc đọc - hiểu văn bản văn học. - Biết nhận ra hạn chế và ưu điểm trong bài viết để củng cố kĩ năng viết bài. - Hiểu đặc trưng của phong cách nghệ thuật. VIẾT Vận dụng kiến thức đã học để viết văn bản văn học và làm văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học.

			- Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về nội dung bài học.
13	- Nội dung và hình thức trong văn bản văn học - Tiết đọc sách: <i>Thuyết trình sách</i> - Ôn tập: NLXH	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Hiểu và nêu được các đặc điểm của văn bản văn học, mối quan hệ giữa ngôn từ, hình tượng, ý nghĩa. - Biết vận dụng kiến thức trên vào việc đọc – hiểu văn bản văn học. - Biết nhận ra hạn chế và ưu điểm trong bài viết để củng cố kỹ năng viết bài. - Hiểu đặc trưng của phong cách nghệ thuật VIẾT Vận dụng kiến thức đã học để viết văn bản văn học và làm văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về nội dung bài học. ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học....) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách. Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VB VH và trong các hoạt động giao tiếp. tiếp, ứng xử có văn hóa.

			- Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác
14	- ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Hệ thống được những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 10. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: ngôn ngữ, hình tượng văn học, sự kiện, tác gia, tác phẩm. - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức tiếng Việt (hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, văn bản, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, lịch sử tiếng Việt...) - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức về Làm văn (tự sự, thuyết minh, nghị luận), các thao tác nghị luận, kế hoạch cá nhân, quảng cáo... - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức về văn bản văn học (văn học dân gian Việt Nam, văn học trung đại Việt Nam, văn học nước ngoài) VIẾT Vận dụng kiến thức đã học để viết phân tích tác phẩm văn học. Vận dụng những kĩ năng đọc, viết để làm bài kiểm tra tổng hợp cuối năm. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học. - Đánh giá/tự đánh giá được mức độ đã đạt được của bài kiểm tra cuối năm; nhận ra được những ưu điểm, nhược điểm của bản thân được thể hiện qua bài kiểm tra. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về nội dung bài học.
15	KIỂM TRA HKII	- 6 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì.

			- Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
16	- Sửa bài thi HK - Đọc thêm: Tựa "Trích diễm thi tập" Hoàng Đức Lương, "Thái sư Trần Thủ Độ" (trích Đại Việt Sử Kí toàn thư) của Ngô Sĩ Liên, "Tào Tháo uống rượu luận anh hùng" (trích hồi 21 - Tam Quốc Diễn Nghĩa) La Quán Trung.	- 2 tiết - 4 tiết	ĐỌC Đọc hiểu yêu cầu của đề bài. VIẾT Viết đoạn văn, bài văn theo yêu cầu. Mở rộng viết các văn bản cùng chủ đề. NÓI VÀ NGHE - Trình bày nội dung, cách làm bài - Lắng nghe, đối chiếu, rút kinh nghiệm, phản biện ý kiến của người khác.
17	- ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Hệ thống được những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 10. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: ngôn ngữ, hình tượng văn học, sự kiện, tác gia, tác phẩm. - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức tiếng Việt (hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, văn bản, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, lịch sử tiếng Việt...) - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức về Làm văn (tự sự, thuyết minh, nghị luận), các thao tác nghị luận, kế hoạch cá nhân, quảng cáo... - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức về văn bản văn học (văn học dân gian Việt Nam, văn học trung đại Việt Nam, văn học nước ngoài) VIẾT Vận dụng kiến thức đã học để viết phân tích tác phẩm văn học. Vận dụng những kĩ năng đọc, viết để làm bài kiểm tra tổng hợp cuối năm. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học.

			- Đánh giá/tự đánh giá được mức độ đã đạt được của bài kiểm tra cuối năm; nhận ra được những ưu điểm, nhược điểm của bản thân được thể hiện qua bài kiểm tra.
18	- ÔN TẬP		ĐỌC - Hệ thống được những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 10. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: ngôn ngữ, hình tượng văn học, sự kiện, tác gia, tác phẩm. - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức tiếng Việt (hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ, ngôn ngữ nói và ngôn ngữ viết, văn bản, phong cách ngôn ngữ sinh hoạt, phong cách ngôn ngữ nghệ thuật, lịch sử tiếng Việt...) - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức về Làm văn (tự sự, thuyết minh, nghị luận), các thao tác nghị luận, kế hoạch cá nhân, quảng cáo... - Hệ thống kiến thức và củng cố kiến thức về văn bản văn học (văn học dân gian Việt Nam, văn học trung đại Việt Nam, văn học nước ngoài) VIẾT Vận dụng kiến thức đã học để viết phân tích tác phẩm văn học. Vận dụng những kĩ năng đọc, viết để làm bài kiểm tra tổng hợp cuối năm. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học. - Đánh giá/tự đánh giá được mức độ đã đạt được của bài kiểm tra cuối năm; nhận ra được những ưu điểm, nhược điểm của bản thân được thể hiện qua bài kiểm tra.

Phụ lục II
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP 11
Năm học 2021-2022

1. Phân phối chương trình

Học kì 1

STT	Bài học/chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	- Vào phủ chúa Trịnh	- 2 tiết	ĐỌC - Nhận biết và phân tích được các chi tiết tiêu biểu về cuộc sống xa hoa, đầy quyền uy nơi phủ chúa Trịnh và thái độ tâm trạng của nhân vật “tôi” khi bước vào phủ chúa chữa bệnh cho Trịnh Cán. - Đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp của văn bản: phê phán cuộc sống xa hoa, sự lộng quyền của nhà chúa; vẻ đẹp tâm hồn, triết lí nhân sinh của tác giả. - Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của thể kí trung đại, những nét đặc sắc trong bút pháp kí sự của tác giả: tài quan sát miêu tả sinh động những sự việc có thật; lối kể chuyện lôi cuốn, hấp dẫn; lựa chọn chi tiết đặc sắc; đan xen văn xuôi và thơ. - Liên hệ so sánh, kết nối: - Liên hệ, so sánh với văn bản đã học ở THCS “Chuyện cũ trong phủ chúa Trịnh” để hiểu sâu hơn về văn bản. VIẾT Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về hiện thực đời sống - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình

	- Từ ngôn ngữ chung đến lời nói cá nhân	- 2 tiết	- Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.
2	Chủ đề: Thơ trung đại Việt Nam - Tự tình II (Hồ Xuân Hương); - Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến); - Thương vợ (Trần Tế Xương); - Bài ca ngắn đi trên bãi cát (Cao Bá Quát); - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận; - Thao tác lập luận phân tích; - Luyện tập thao tác lập luận phân tích.	- 4 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ (<i>Tự tình</i> - Hồ Xuân Hương; <i>Câu cá mùa thu</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Thương vợ</i> - Trần Tế Xương; <i>Bài ca ngắn đi trên bãi cát</i> - Cao Bá Quát; <i>Khóc Dương Khuê</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Vịnh khoa thi Hương</i> - Trần Tế Xương; <i>Chạy giặc</i> - Nguyễn Đình Chiểu): những tâm sự về con người và thời thế đậm chất nhân văn; nghệ thuật xây dựng hình ảnh, thể hiện cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ. - Hiểu một vài đặc điểm cơ bản của thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm thơ trữ tình trung đại theo đặc trưng thể loại. - Hiểu được thao tác lập luận: phân tích. - Nhận biết và phân tích được nội dung, yêu cầu của đề bài và lập dàn ý. - Liên hệ, so sánh, kết nối: với các tác phẩm khác của Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân Hương, Trần Tế Xương và các nhà thơ khác cùng thời để hiểu sâu hơn văn bản. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về xã hội, về văn bản văn học. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết vào việc phân tích thơ trữ tình trung đại khi làm bài nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu một tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. Nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.

3	Chủ đề: Thơ trung đại Việt Nam - Tự tình II (Hồ Xuân Hương); - Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến); - Thương vợ (Trần Tế Xương); - Bài ca ngắn đi trên bãi cát (Cao Bá Quát); - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận; - Thao tác lập luận phân tích; - Luyện tập thao tác lập luận phân tích.	- 4 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ (<i>Tự tình</i> - Hồ Xuân Hương; <i>Câu cá mùa thu</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Thương vợ</i> - Trần Tế Xương; <i>Bài ca ngắn đi trên bãi cát</i> - Cao Bá Quát; <i>Khóc Dương Khuê</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Vịnh khoa thi Hương</i> - Trần Tế Xương; <i>Chạy giặc</i> - Nguyễn Đình Chiểu): những tâm sự về con người và thời thế đậm chất nhân văn; nghệ thuật xây dựng hình ảnh, thể hiện cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ. - Hiểu một vài đặc điểm cơ bản của thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm thơ trữ tình trung đại theo đặc trưng thể loại. - Hiểu được thao tác lập luận: phân tích. - Nhận biết và phân tích được nội dung, yêu cầu của đề bài và lập dàn ý. - Liên hệ, so sánh, kết nối: với các tác phẩm khác của Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân Hương, Trần Tế Xương và các nhà thơ khác cùng thời để hiểu sâu hơn văn bản. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về xã hội, về văn bản văn học. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết vào việc phân tích thơ trữ tình trung đại khi làm bài nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu một tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. Nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.
4	Chủ đề: Thơ trung đại Việt Nam - Tự tình II (Hồ Xuân Hương); - Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến); - Thương vợ (Trần Tế Xương);	- 4 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ (<i>Tự tình</i> - Hồ Xuân Hương; <i>Câu cá mùa thu</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Thương vợ</i> - Trần Tế Xương; <i>Bài ca ngắn đi trên bãi cát</i> - Cao Bá Quát; <i>Khóc Dương Khuê</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Vịnh khoa thi Hương</i> - Trần Tế Xương; <i>Chạy giặc</i> - Nguyễn Đình Chiểu): những tâm sự về con người và thời thế đậm chất nhân văn; nghệ thuật xây dựng hình ảnh, thể hiện cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ.

	- Bài ca ngắn đi trên bãi cát (Cao Bá Quát); - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận; - Thao tác lập luận phân tích; - Luyện tập thao tác lập luận phân tích. - <i>Khóc Dương Khuê</i> (Nguyễn Khuyến); <i>Vịnh khoa thi Hương</i> (Trần Tế Xương);		Chiều): những tâm sự về con người và thời thế đậm chất nhân văn; nghệ thuật xây dựng hình ảnh, thể hiện cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ. - Hiểu một vài đặc điểm cơ bản của thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm thơ trữ tình trung đại theo đặc trưng thể loại. - Hiểu được thao tác lập luận: phân tích. - Nhận biết và phân tích được nội dung, yêu cầu của đề bài và lập dàn ý. - Liên hệ, so sánh, kết nối: với các tác phẩm khác của Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân Hương, Trần Tế Xương và các nhà thơ khác cùng thời để hiểu sâu hơn văn bản. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về xã hội, về văn bản văn học. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết vào việc phân tích thơ trữ tình trung đại khi làm bài nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu một tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. Nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.
5	- Bài ca ngắn ngửa	- 1 tiết	ĐỌC - Nắm được hoàn cảnh sáng tác của văn bản - Nhận biết và phân tích được cảm xúc cảm hứng chủ đạo của chủ thể trữ tình thể hiện qua văn bản - Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng của thể hát nói - Liên hệ so sánh, kết nối: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về xã hội để hiểu sâu hơn văn bản. VIẾT - Biết cách nghị luận về một vấn đề đặt ra trong văn bản.

	- Thực hành về thành ngữ, điển cố	- 1 tiết	NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. ĐỌC - Hiểu sâu hơn những kiến thức về thành ngữ, điển cố. - Biết lĩnh hội và sử dụng đúng thành ngữ, điển cố. - Phân tích được giá trị biểu hiện của những thành ngữ, điển cố thông dụng. VIẾT - Biết phân tích giá trị nghệ thuật của các thành ngữ trong bài học. - Biết đặt câu với một số thành ngữ thông dụng.
	- Một số thể loại văn học: Thơ, truyện	- 1 tiết	NÓI VÀ NGHE - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. ĐỌC Đọc hiểu để nắm được các khái niệm về thể loại văn học: thơ, truyện. VIẾT Viết được một văn phân tích một đoạn thơ, đoạn trích văn xuôi...
	- <i>Chiếu cầu hiền</i>; Đọc thêm: <i>Xin lập khoa luật</i> (Khuyến khích học sinh tự đọc)	- 1 tiết	NÓI VÀ NGHE - Trình bày được các đặc trưng của thể loại thơ, truyện. - Lắng nghe và nhận diện các thể loại: thơ, truyện. ĐỌC - Nắm được hoàn cảnh, mục đích sáng tác của văn bản. - Nhận biết và phân tích chủ trương cầu hiền đúng đắn của vua Quang Trung - Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng của thể chiếu. - Liên hệ so sánh, kết nối: - Liên hệ với văn bản “Chiếu dời đô” đã học ở THCS để hiểu sâu hơn văn bản.

			- Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về lịch sử để hiểu văn bản. VIẾT - Biết cách nghị luận về một vấn đề đặt ra trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ ĐỌC - Nhận biết và phân tích được nội dung của luận đề, các luận điểm. - Xác định được nội dung và ý nghĩa của văn bản. - Xác định được mục đích, thái độ và tình cảm của người viết. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về lịch sử để hiểu văn bản. VIẾT - Biết cách nghị luận về một vấn đề đặt ra trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.
6	- Văn tế nghĩa sĩ Cần Giuộc	- 3 tiết	ĐỌC - Nắm kiến thức về tác giả, hoàn cảnh sáng tác của tác phẩm. - Nhận biết và phân tích được cảm hứng bi tráng chủ đạo của bức tượng đài người nông dân nghĩa sĩ Cần Giuộc, tiếng khóc đau thương của Nguyễn Đình Chiểu.

	- <i>Chạy giặc ; Lẽ ghét thương</i> (Nguyễn Đình Chiểu); <i>Bài ca phong cảnh Hương Sơn</i>	- 1 tiết	Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng của thể văn tế. - Liên hệ so sánh, kết nối: với các tác phẩm khác của Nguyễn Đình Chiểu cùng chủ đề để hiểu sâu hơn văn bản. VIẾT - Biết cách nghị luận về một hình tượng, vấn đề... đặt ra trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. ĐỌC - Nắm được hoàn cảnh sáng tác của văn bản - Nhận biết và phân tích được cảm xúc cảm hứng chủ đạo của chủ thể trữ tình thể hiện qua văn bản - Nhận biết và phân tích được một số đặc trưng của thể hát nói - Liên hệ so sánh, kết nối: - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về xã hội để hiểu sâu hơn văn bản. VIẾT - Biết cách nghị luận về một vấn đề đặt ra trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.
--	--	-----------------	--

7	- Ôn tập văn học trung đại Việt Nam - Khái quát văn học Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng tám năm 1945	- 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Nắm lại một cách hệ thống những kiến thức cơ bản về VHTĐ Việt Nam đã học trong chương trình lớp 11. - Có năng lực đọc – hiểu văn bản văn học, phân tích theo từng cấp độ: sự kiện, tác giả, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học. - Liên hệ so sánh, kết nối: với các tác phẩm văn học trung đại khác đã học ở các lớp dưới để có cái nhìn sâu sắc, toàn diện về VHTĐ Việt Nam. VIẾT - Biết cách nghị luận về một hình tượng, vấn đề... đặt ra trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. ĐỌC Đọc hiểu để nắm được những đặc điểm cơ bản làm nên diện mạo, bản chất của một nền văn học mới. VIẾT Viết được báo cáo kết quả của quá trình đọc hiểu. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được những nội dung cơ bản của bài học - Lắng nghe và phản biện ý kiến của người khác.
8	- Hai đứa trẻ	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận biết và phân tích được cuộc sống của những con người nghèo khổ quanh nơi phố huyện - Thấy được tình cảm xót thương của tác giả và sự cảm thông trân trọng của nhà văn trước mong ước của họ về một cuộc sống tươi sáng hơn.

	- Thực hành về nghĩa của từ trong sử dụng; Thực hành về lựa chọn trật tự các bộ phận trong câu; Thực hành về một số kiểu câu trong sử dụng (Khuyến khích HS tự đọc)	- 1 tiết - Nhận biết được một số đặc điểm cơ bản của thể truyện ngắn trữ tình, những nét độc đáo trong bút pháp nghệ thuật của Thạch Lam qua một truyện ngắn trữ tình. - Liên hệ so sánh, kết nối: - Liên hệ, so sánh với văn bản đã học ở THCS “Một thứ quà của lúa non- Cốm” để hiểu sâu hơn về phong cách nhà văn VIẾT - Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về hiện thực đời sống - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. ĐỌC Củng cố và nâng cao kiến thức về một số kiểu câu thường dùng: cấu tạo và tác dụng liên kết ý trong văn bản của chúng. VIẾT Biết phân tích và lĩnh hội kiểu câu trong văn bản, biết cách lựa chọn kiểu câu thích hợp để diễn đạt khi làm văn. NÓI VÀ NGHE - Biết phân tích và lĩnh hội kiểu câu trong văn bản, biết cách lựa chọn kiểu câu thích hợp để diễn đạt khi nói. - Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập.
9	- Kiểm tra, đánh giá giữa kì I	- 4 tiết ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc.

			- Hiểu được quan điểm thẩm mỹ của tác giả. - Nhận biết và phân tích được tình huống truyện độc đáo, nghệ thuật tạo không khí cổ xưa, thủ pháp đối lập, ngôn ngữ góc cạnh giàu tính tạo hình. - Liên hệ so sánh, kết nối: - Liên hệ, so sánh với văn bản đã học ở THCS “Cô Tô” để hiểu sâu hơn về phong cách nhà văn. VIẾT - Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về một hình tượng nhân vật. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.
12	- Hạnh phúc của một tang gia (trích Số đỏ)	- 2 tiết	ĐỌC - Nhận biết và phân tích được bản chất lỗ lã, đồi bại của xã hội thượng lưu thành thị những năm trước trước CMT8 1945. - Hiểu được thái độ, cảm xúc của tác giả . - Nhận biết và phân tích được nghệ thuật trào phúng đặc sắc, độc đáo, nghệ thuật tạo tình huống trào phúng, xây dựng chân dung nhân vật. - Liên hệ so sánh, kết nối: - Liên hệ, so sánh thực tế đời sống để hiểu sâu hơn về tư tưởng tác giả. VIẾT - Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến đánh giá, bình luận về một vấn đề đặt ra trong văn bản. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.

	- Chủ đề: Thao tác lập luận so sánh (Tích hợp 3 bài: Thao tác lập luận so sánh; Luyện tập TTLL so sánh; Luyện tập vận dụng kết hợp các TTLL phân tích và so sánh)	- 2 tiết	- Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ. ĐỌC - Nắm được yêu cầu và cách so sánh trong văn nghị luận, cách kết hợp thao tác lập luận phân tích và so sánh trong bài văn nghị luận. VIẾT - Viết các đoạn văn/ bài văn có sử dụng thao tác lập luận so sánh, sử dụng kết hợp 2 thao tác lập luận phân tích và so sánh. NÓI VÀ NGHE - Biết so sánh đối chiếu vấn đề trên các phương diện một cách hợp lí. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ
13	- Chí Phèo - Đọc thêm: <i>Cha con nghĩa nặng, Tinh thần thể dục, Vi hành</i>	- 3 tiết	ĐỌC - Biết một số nét chính về thời đại, thân thế và sự nghiệp sáng tác của tác giả Nam Cao. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm hoặc trích đoạn (<i>Chí Phèo</i> - Nam Cao và các bài đọc thêm: <i>Cha con nghĩa nặng</i> - Hồ Biểu Chánh; “<i>Vi hành</i>” - Nguyễn Ái Quốc; <i>Tinh thần thể dục</i> - Nguyễn Công Hoan): sự đa dạng của nội dung và phong cách; các cảm hứng sáng tác lãng mạn, hiện thực, trào phúng; ý nghĩa nhân văn; nghệ thuật tả cảnh, tả người. - Hiểu một số đặc điểm cơ bản của các thể loại: <i>tiểu thuyết, truyện ngắn</i> từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm hoặc một đoạn trích tự sự hiện đại theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được nghệ thuật điển hình hóa nhân vật, miêu tả tâm lí, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ nghệ thuật. - Liên hệ so sánh, kết nối: - Liên hệ, so sánh với văn bản đã học ở THCS “Lão Hạc” để hiểu sâu hơn về phong cách nhà văn. VIẾT - Viết được một đoạn văn nghị luận về một vấn đề trong văn bản.

	- Trả bài kiểm tra, đánh giá giữa kì	- 1 tiết	NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày ý kiến đánh giá bình luận về một hình tượng nhân vật. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình. - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ ĐỌC Đọc hiểu yêu cầu của đề bài. VIẾT Vận dụng các kiến thức, kĩ năng đã học trả lời các câu hỏi, viết bài văn theo yêu cầu. Mở rộng viết các văn bản cùng chủ đề. NÓI VÀ NGHE - Trình bày nội dung, cách làm bài - Lắng nghe, đối chiếu, rút kinh nghiệm, phản biện ý kiến của người khác.
14	- Chủ đề: Kịch (Tích hợp 2 bài: Vĩnh biệt Cửu Trùng Đài và Tình yêu và thù hận) - Ôn tập phần Văn học	- 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC Vận dụng những hiểu biết về đặc trưng thể loại kịch để đọc hiểu đoạn trích: - Chỉ ra và phân tích được xung đột của các lớp kịch, vở kịch. - Chỉ ra, phân tích được diễn biến hành động kịch, từ đó phân tích được các nhân vật kịch. - Chỉ ra, phân tích, nhận xét được các tư tưởng, triết lí nhân sinh được gửi gắm trong/rút ra từ đoạn trích... - Nhận ra và lí giải được về mối liên hệ giữa các vấn đề được rút ra từ đoạn trích với thực tế đời sống. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản về nghệ thuật của đoạn trích theo đặc trưng thể loại kịch: nghệ thuật xây dựng xung đột kịch, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ kịch... VIẾT - Viết bài nghị luận văn học về các vấn đề có trong đoạn trích (xung đột kịch; nhân vật kịch; đoạn trích...) - Viết bài văn NLXH về các vấn đề rút ra/ được khơi gợi từ đoạn trích (triết lí của các nhân vật...)

			- Viết một văn bản nghị luận bàn về tình yêu cao đẹp bất chấp thù hận giữa hai dòng họ của <i>Rô-mê-ô và Giu-li-ét</i>. - Viết sáng tạo: viết lại phần kết của vở kịch. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình nhận thức, quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, về các vấn đề được rút ra/khơi gợi từ tác phẩm... - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học... - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến
15	- ÔN TẬP	- 4 tiết	
16	- Kiểm tra, đánh giá cuối kì	- 4 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
17	- ÔN TẬP	- 4 tiết	ĐỌC - Củng cố kiến thức về sự hình thành, phát triển của các dòng VH. - Hiểu được nội dung cơ bản và nghệ thuật đặc sắc của những TP văn xuôi vừa học. - Củng cố kiến thức về Tiếng việt và Làm văn. VIẾT - Có năng lực hệ thống các tác phẩm đã học theo thể loại và hiểu được hồn cốt của những văn bản đã học để tạo lập văn bản nghị luận VH. - Vận dụng được các kiến thức tiếng Việt. Làm văn đã học vào tạo lập văn bản nghị luận.

			NÓI VÀ NGHE - Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.
18	- ÔN TẬP	- 4 tiết	ĐỌC - Củng cố kiến thức về sự hình thành, phát triển của các dòng VH. - Hiểu được nội dung cơ bản và nghệ thuật đặc sắc của những TP văn xuôi vừa học. - Củng cố kiến thức về Tiếng việt và Làm văn. VIẾT - Có năng lực hệ thống các tác phẩm đã học theo thể loại và hiểu được hồn cốt của những văn bản đã học để tạo lập văn bản nghị luận VH. - Vận dụng được các kiến thức tiếng Việt. Làm văn đã học vào tạo lập văn bản nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.
19	- ÔN TẬP	- 4 tiết	ĐỌC - Củng cố kiến thức về sự hình thành, phát triển của các dòng VH. - Hiểu được nội dung cơ bản và nghệ thuật đặc sắc của những TP văn xuôi vừa học. - Củng cố kiến thức về Tiếng việt và Làm văn. VIẾT - Có năng lực hệ thống các tác phẩm đã học theo thể loại và hiểu được hồn cốt của những văn bản đã học để tạo lập văn bản nghị luận VH. - Vận dụng được các kiến thức tiếng Việt. Làm văn đã học vào tạo lập văn bản nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. - Nhận xét và đánh giá được về nội dung và cách thức thuyết trình.

--	--	--	--

Học kì 2

STT	Bài học (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	- Lưu biệt khi xuất dương - Hầu trời - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Lưu biệt khi xuất dương	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ (<i>Lưu biệt khi xuất dương</i> -Phan Bội Châu; <i>Hầu Trời</i> -Tản Đà: Tư tưởng yêu nước, yêu quê hương; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hoá thơ ca về ngôn ngữ, hình ảnh, thể loại,... - Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ như: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình. NÓI VÀ NGHE - Biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của GV và các bạn về nội dung bài học; chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) trong phần trình bày của cá nhân/ nhóm theo từng sản phẩm mà HS tạo ra và trình bày. - Biết trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề của bài học. - Biết giới thiệu một tác phẩm, một nhà văn/ nhà thơ có liên quan tới phong cách nghệ thuật, quan điểm nghệ thuật tương đồng với phong cách/ quan điểm nghệ thuật của các nhà thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình học. - Trình bày được một cách trôi chảy về ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với bản thân; thể hiện được tình cảm, cảm xúc và quan điểm của bản thân về lẽ sống, thái độ sống trong bối cảnh hiện nay.

			- Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và các phương tiện phi ngôn ngữ nhằm làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình. Đồng thời, biết tôn trọng ý kiến của người đối thoại, tranh luận có văn hoá.
2	- Vội vàng - Tiết đọc sách	- 3 tiết - 1 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Vội vàng</i> - Xuân Diệu: yêu quê hương; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hoá thơ ca về ngôn ngữ, hình ảnh, thể loại,... - Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ như: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình. NÓI VÀ NGHE - Biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của GV và các bạn về nội dung bài học; chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) trong phần trình bày của cá nhân/ nhóm theo từng sản phẩm mà HS tạo ra và trình bày. - Biết trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề của bài học. - Biết giới thiệu một tác phẩm, một nhà văn/ nhà thơ có liên quan tới phong cách nghệ thuật, quan điểm nghệ thuật tương đồng với phong cách/ quan điểm nghệ thuật của các nhà thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình học. - Trình bày được một cách trôi chảy về ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với bản thân; thể hiện được tình cảm, cảm xúc và quan điểm của bản thân về lẽ sống, thái độ sống trong bối cảnh hiện nay. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và các phương tiện phi ngôn ngữ nhằm làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình. Đồng thời, biết tôn trọng ý kiến của người đối thoại, tranh luận có văn hoá. ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách.

	- Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Vội vàng		- Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học....) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách. Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. - Tiếp, ứng xử có văn hóa. - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
3	Chủ đề: Một số thao tác lập luận - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Các thao tác lập luận	- 4 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận bác bỏ; các cách bác bỏ. - Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận bình luận; các cách bình luận. - Chỉ ra tính hợp lí, đặc sắc của cách bác bỏ, bình luận trong văn bản. VIẾT - Sử dụng thao tác lập luận bác bỏ, bình luận - Viết đoạn văn, bài văn bác bỏ, bình luận về một ý kiến. NÓI VÀ NGHE Có kĩ năng trình bày và phản biện, bình luận trong các hoạt động học tập.
4	- Tràng giang	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Tràng giang</i> - Huy Cận: tư tưởng yêu nước, yêu quê hương; quan niệm thẩm mĩ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hoá thơ ca về ngôn ngữ, hình ảnh, thể loại,...

	- Tiết đọc sách - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : Tràng giang	- 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	- Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mĩ của một số yếu tố hình thức trong thơ như: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình. NÓI VÀ NGHE - Biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của GV và các bạn về nội dung bài học; chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) trong phần trình bày của cá nhân/ nhóm theo từng sản phẩm mà HS tạo ra và trình bày. - Biết trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề của bài học. - Biết giới thiệu một tác phẩm, một nhà văn/ nhà thơ có liên quan tới phong cách nghệ thuật, quan điểm nghệ thuật tương đồng với phong cách/ quan điểm nghệ thuật của các nhà thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình học. - Trình bày được một cách trôi chảy về ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với bản thân; thể hiện được tình cảm, cảm xúc và quan điểm của bản thân về lẽ sống, thái độ sống trong bối cảnh hiện nay. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và các phương tiện phi ngôn ngữ nhằm làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình. Đồng thời, biết tôn trọng ý kiến của người đối thoại, tranh luận có văn hoá. ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học....) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách.
--	---	--	--

			Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. tiếp, ứng xử có văn hóa. - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
5	- Đây thôn Vĩ Dạ	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Đây thôn Vĩ Dạ</i> - Hàn Mặc Tử: Tình yêu thiên nhiên, yêu quê hương; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hoá thơ ca về ngôn ngữ, hình ảnh, thể loại,... - Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ như: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình. NÓI VÀ NGHE - Biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của GV và các bạn về nội dung bài học; chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) trong phần trình bày của cá nhân/ nhóm theo từng sản phẩm mà HS tạo ra và trình bày. - Biết trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề của bài học. - Biết giới thiệu một tác phẩm, một nhà văn/ nhà thơ có liên quan tới phong cách nghệ thuật, quan điểm nghệ thuật tương đồng với phong cách/ quan điểm nghệ thuật của các nhà thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình học. - Trình bày được một cách trôi chảy về ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với bản thân; thể hiện được tình cảm, cảm xúc và quan điểm của bản thân về lẽ sống, thái độ sống trong bối cảnh

	- Đọc sách - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Đây thôn Vĩ Dạ	- 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	hiện nay. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và các phương tiện phi ngôn ngữ nhằm làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình. Đồng thời, biết tôn trọng ý kiến của người đối thoại, tranh luận có văn hoá. ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học....) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách. Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. tiếp, ứng xử có văn hóa. - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
6	- Chiều tối (Mộ) - Đọc thêm: Lai tân, Nhớ đồng, Tương tư, Chiều xuân - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Chiều tối	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Mộ</i> - Hồ Chí Minh, các bài đọc thêm: <i>Lai Tân</i> - Hồ Chí Minh; <i>Nhớ đồng</i> - Tố Hữu; <i>Tương tư</i> - Nguyễn Bính; <i>Chiều xuân</i> - Anh Thơ): tư tưởng yêu nước, yêu quê hương, yêu thiên nhiên; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hoá thơ ca về ngôn ngữ, hình ảnh, thể loại,... - Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại.

			- Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ như: ngôn từ, câu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình. NÓI VÀ NGHE - Biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của GV và các bạn về nội dung bài học; chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) trong phần trình bày của cá nhân/ nhóm theo từng sản phẩm mà HS tạo ra và trình bày. - Biết trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề của bài học. - Biết giới thiệu một tác phẩm, một nhà văn/ nhà thơ có liên quan tới phong cách nghệ thuật, quan điểm nghệ thuật tương đồng với phong cách/ quan điểm nghệ thuật của các nhà thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình học. - Trình bày được một cách trôi chảy về ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với bản thân; thể hiện được tình cảm, cảm xúc và quan điểm của bản thân về lẽ sống, thái độ sống trong bối cảnh hiện nay. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và các phương tiện phi ngôn ngữ nhằm làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình. Đồng thời, biết tôn trọng ý kiến của người đối thoại, tranh luận có văn hoá.
7	- Từ ấy	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ <i>Từ ấy</i> - Tố Hữu: tư tưởng yêu nước, yêu quê hương; quan niệm thẩm mỹ và nhân sinh mới mẻ; sự kế thừa các thể thơ truyền thống và hiện đại hoá thơ ca về ngôn ngữ, hình ảnh, thể loại,... - Hiểu một số đặc điểm cơ bản của thơ Việt Nam từ đầu thế kỉ XX đến Cách mạng tháng Tám 1945. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ trữ tình theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được vai trò của yếu tố tượng trưng trong thơ. Đánh giá được giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ như: ngôn từ, câu tứ, hình thức bài thơ thể hiện trong văn bản. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết về thơ trữ tình vào bài văn phân tích thơ trữ tình.

	- Tiết đọc sách - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : Từ ấy	- 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	NÓI VÀ NGHE - Biết lắng nghe, phản hồi ý kiến của GV và các bạn về nội dung bài học; chỉ ra được những ưu điểm và hạn chế (nếu có) trong phần trình bày của cá nhân/ nhóm theo từng sản phẩm mà HS tạo ra và trình bày. - Biết trình bày ý kiến cá nhân về các vấn đề của bài học. - Biết giới thiệu một tác phẩm, một nhà văn/ nhà thơ có liên quan tới phong cách nghệ thuật, quan điểm nghệ thuật tương đồng với phong cách/ quan điểm nghệ thuật của các nhà thơ hiện đại Việt Nam trong chương trình học. - Trình bày được một cách trôi chảy về ý nghĩa hay tác động của bài thơ đối với bản thân; thể hiện được tình cảm, cảm xúc và quan điểm của bản thân về lẽ sống, thái độ sống trong bối cảnh hiện nay. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ nói và các phương tiện phi ngôn ngữ nhằm làm tăng sức hấp dẫn cho bài thuyết trình. Đồng thời, biết tôn trọng ý kiến của người đối thoại, tranh luận có văn hoá. ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học...) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách. Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. tiếp, ứng xử có văn hóa. - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
--	---	--	---

	- Tóm tắt văn bản nghị luận + luyện tập - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : NLXH	- 1 tiết - 1 tiết - 1 tiết	VIẾT - Vận dụng kiến thức về đặc điểm loại hình tiếng Việt để viết đúng và sử dụng đúng tiếng Việt - Vận dụng viết đoạn văn, bài văn theo yêu cầu. NÓI VÀ NGHE - Nghe hiểu các phần thuyết trình, phân tích ví dụ... - Vận dụng đúng đặc điểm về kiến thức loại hình tiếng Việt để thuyết trình, tranh luận, thảo luận. ĐỌC - Hiểu mục đích, yêu cầu của việc tóm tắt văn bản nghị luận. - Nắm được cách tóm tắt văn bản nghị luận VIẾT - Biết tóm tắt văn bản nghị luận theo những yêu cầu cụ thể. NÓI VÀ NGHE Biết sử dụng kỹ năng tóm tắt văn bản nghị luận vào đời sống, biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nêu ý kiến đánh giá, bàn bạc; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...
10	- Một thời đại trong thi ca - Tiểu sử tóm tắt + luyện tập ; Đọc thêm: Bài thơ số 28	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu được quan niệm của Hoài Thanh về tinh thần thơ mới trong ý nghĩa văn chương và xã hội. - Thấy rõ nghệ thuật nghị luận văn chương khoa học, chặt chẽ, thấu đáo và cách diễn đạt tài hoa, tinh tế, giàu cảm xúc của tác giả. VIẾT Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một vấn đề về thơ mới: nội dung, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng thơ mới. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của thơ mới. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác. ĐỌC - Nắm vững hơn cách viết tiểu sử tóm tắt.

	- Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : NLXH		VIẾT - Viết được bản tiểu sử tóm tắt. NÓI VÀ NGHE - Nắm bắt được thông tin khi nghe thuyết trình, phát biểu ý kiến... - Vận dụng các kiến thức để trình bày vấn đề. ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ bài đọc thêm <i>Bài thơ số 28</i> - R.Ta-go: ngợi ca tình yêu trong sáng, cao thượng, cách thể hiện cảm xúc độc đáo của hai phong cách thơ. - Biết cách đọc - hiểu một bài thơ dịch. - Vận dụng các kiến thức về thơ trữ tình và các kiến thức về tác giả, văn hóa... để đọc hiểu các giá trị thẩm mỹ của một số yếu tố hình thức trong thơ: ngôn từ, cấu tứ, hình thức bài thơ. - Thông hiểu và vận dụng thông điệp nhân sinh thể hiện trong văn bản. VIẾT - Viết đoạn nêu cảm nhận cá nhân về một vấn đề nội dung, nghệ thuật liên quan đến văn bản. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình, trình bày ý kiến cá nhân về vấn đề liên quan đến chủ đề. - Nghe hiểu các ý kiến và các phần thuyết trình có liên quan.
11	- Người trong bao	- 2 tiết	ĐỌC - Vận dụng các kiến thức về truyện ngắn và các kiến thức về tác giả, văn hóa, thời đại, bối cảnh xã hội... để đọc hiểu các chi tiết nghệ thuật được thể hiện trong tác phẩm như: câu chuyện, nhân vật, người kể chuyện, lời người kể chuyện, lời nhân vật,... - Thông hiểu và vận dụng thông điệp nhân sinh thể hiện trong văn bản. VIẾT - Vận dụng các kiến thức để viết đoạn văn/bài văn thể hiện quan điểm cá nhân về vấn đề đặt ra trong văn bản (NLXH về lối sống) hoặc về vấn đề nội dung hoặc nghệ thuật của văn bản.

	- Về luân lí xã hội ở nước ta; Người cầm quyền khôi phục uy quyền (Khuyến khích HS tự đọc) - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : NLXH	- 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	- Vận dụng cao: Viết kịch bản ngắn sân khấu hóa (<i>ví dụ: thay đổi kết thúc hoặc vận dụng vấn đề gọi ra từ truyện ngắn để tạo ra một văn bản truyện ngắn mini khác</i>). NÓI VÀ NGHE - Nghe hiểu thuyết trình, các ý kiến thảo luận, tranh luận. - Thuyết trình, thảo luận, tranh luận, đối thoại khi sân khấu hóa. ĐỌC - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của tiểu thuyết nước ngoài: đề tài, câu chuyện, không gian, thời gian, nhân vật, thi pháp nhân vật, thi pháp tác giả.. - Cảm nhận được sức mạnh của tình thương mà Huy-gô muốn gửi gắm qua những hình tượng nhân vật đối lập: Giăng- van-giăng và Gia-ve. - Cách xây dựng hình tượng nhân vật đối lập. - Diễn biến của các tình tiết. VIẾT - Biết viết văn bản đúng quy trình, bảo đảm các bước đã được hình thành và rèn luyện ở các lớp trước. - Viết được văn bản nghị luận về một tác phẩm văn học và nhận xét về nội dung, một số nét nghệ thuật đặc sắc. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu một tác phẩm nghệ thuật theo lựa chọn cá nhân (<i>ví dụ: tác phẩm văn học, tác phẩm điện ảnh, âm nhạc, hội họa</i>). ĐỌC - Hiểu ý nghĩa nội dung và nghệ thuật lập luận của các trích đoạn (<i>Bàn về đạo đức Đông Tây</i>- Phan Châu Trinh; bài đọc thêm: <i>Tiếng mẹ đẻ, nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức</i> - Nguyễn An Ninh): luận điểm mới mẻ, lập luận chặt chẽ, phong cách đa dạng. - Nhận biết một vài đặc điểm cơ bản của văn nghị luận qua hệ thống lí lẽ, lập luận, dẫn chứng, kết cấu, lời văn, từ đó biết cách phân tích văn bản nghị luận cụ thể. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm nghị luận theo đặc trưng thể loại; biết cách vận dụng những hiểu biết về văn nghị luận để tạo lập văn bản. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm.
--	--	---	---

			VIẾT Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một vấn đề xã hội: nội dung, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
12	- Phong cách ngôn ngữ chính luận + Tiếp theo - Nghĩa của câu + (tt) - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : NLXH	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC Nắm được khái niệm ngôn ngữ chính luận, đặc trưng cơ bản của phong cách ngôn ngữ chính luận. VIẾT Viết đúng theo những yêu cầu chung của phong cách ngôn ngữ chính luận NÓI VÀ NGHE Trình bày tiếng Việt đúng yêu cầu chung của phong cách ngôn ngữ chính luận Rút kinh nghiệm trong cách sử dụng Tiếng Việt nói chung.
13	- Một số thể loại văn học: kịch, nghị luận - Đọc thêm: Tiếng mẹ đẻ - nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức; Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC Đọc hiểu để nắm được các khái niệm về thể loại văn học: kịch, nghị luận - Vận dụng những hiểu biết về thể loại kịch, nghị luận vào việc đọc văn. VIẾT Viết được một văn bản phân tích xung đột kịch trong một đoạn trích kịch; nghệ thuật lập luận trong văn bản nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được các đặc trưng của thể loại kịch, nghị luận. - Lắng nghe và nhận diện các thể loại: kịch, nghị luận. ĐỌC Nắm được nội dung bài đọc thêm: <i>Tiếng mẹ đẻ, nguồn giải phóng các dân tộc bị áp bức</i> - Nguyễn An Ninh, <i>Ba cống hiến vĩ đại của Các Mác</i>): luận điểm mới mẻ, lập luận chặt chẽ, phong cách đa dạng.

	- Đọc hiểu văn bản - Ôn tập : NLVH		- Nhận biết một vài đặc điểm cơ bản của văn nghị luận qua hệ thống lí lẽ, lập luận, dẫn chứng, kết cấu, lời văn, từ đó biết cách phân tích văn bản nghị luận cụ thể. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm nghị luận theo đặc trưng thể loại; biết cách vận dụng những hiểu biết về văn nghị luận để tạo lập văn bản. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm. VIẾT Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một vấn đề xã hội: nội dung, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
14	- ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm vững và hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại và văn học nước ngoài đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 11, học kì II trên hai phương diện lịch sử và thể loại. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức tiếng Việt. - Biết thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của tiếng Việt; rút kinh nghiệm trong cách sử dụng Tiếng Việt nói chung. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức làm văn. - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức đó. VIẾT - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... - Biết trình bày văn bản theo đúng chuẩn mực của tiếng Việt - Biết kết hợp sử dụng các thao tác lập luận trong trình bày theo đúng chuẩn mực của văn bản. NGHE VÀ NÓI Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập.

			Biết sử dụng các thao tác lập luận trong thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của văn bản; biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nêu ý kiến đánh giá, bàn bạc; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...
15	- Kiểm tra, đánh giá cuối kì	- 6 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
16	- ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm vững và hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại và văn học nước ngoài đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 11, học kì II trên hai phương diện lịch sử và thể loại. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức tiếng Việt. - Biết thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của tiếng Việt; rút kinh nghiệm trong cách sử dụng Tiếng Việt nói chung. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức làm văn. - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức đó. VIẾT - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... - Biết trình bày văn bản theo đúng chuẩn mực của tiếng Việt

			- Biết kết hợp sử dụng các thao tác lập luận trong trình bày theo đúng chuẩn mực của văn bản. NGHE VÀ NÓI Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập. Biết sử dụng các thao tác lập luận trong thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của văn bản; biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nêu ý kiến đánh giá, bàn bạc; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...
17	- ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm vững và hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại và văn học nước ngoài đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 11, học kì II trên hai phương diện lịch sử và thể loại. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức tiếng Việt. - Biết thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của tiếng Việt; rút kinh nghiệm trong cách sử dụng Tiếng Việt nói chung. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức làm văn. - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức đó. VIẾT - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... - Biết trình bày văn bản theo đúng chuẩn mực của tiếng Việt - Biết kết hợp sử dụng các thao tác lập luận trong trình bày theo đúng chuẩn mực của văn bản. NGHE VÀ NÓI Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập. Biết sử dụng các thao tác lập luận trong thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của văn bản; biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nêu ý kiến đánh giá, bàn bạc; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...

18	- ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm vững và hệ thống hóa được những tri thức cơ bản về văn học Việt Nam hiện đại và văn học nước ngoài đã học trong chương trình Ngữ văn lớp 11, học kì II trên hai phương diện lịch sử và thể loại. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức tiếng Việt. - Biết thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của tiếng Việt; rút kinh nghiệm trong cách sử dụng Tiếng Việt nói chung. - Hệ thống hóa, củng cố, nâng cao kiến thức làm văn. - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những tri thức đó. VIẾT - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... - Biết trình bày văn bản theo đúng chuẩn mực của tiếng Việt - Biết kết hợp sử dụng các thao tác lập luận trong trình bày theo đúng chuẩn mực của văn bản. NGHE VÀ NÓI Có kĩ năng trình bày và phản biện trong các hoạt động học tập. Biết sử dụng các thao tác lập luận trong thuyết trình một vấn đề theo đúng yêu cầu chung của văn bản; biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nêu ý kiến đánh giá, bàn bạc; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...
----	-----------------	----------	--

Phụ lục III
KHUNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC MÔN HỌC CỦA TỔ CHUYÊN MÔN, KHỐI LỚP 12
Năm học 2021 - 2022

1. Phân phối chương trình

Học kì 1

STT	Bài học/chủ đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	- Khái quát văn học Việt Nam từ Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận biết được bối cảnh và những đặc điểm cơ bản của văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Hiểu được những thành tựu chính của văn học giai đoạn này và những đóng góp của các tác giả, tác phẩm tiêu biểu đối với nền văn học và với sự nghiệp cách mạng của dân tộc. - Biết vận dụng những hiểu biết trên để đọc - hiểu các tác phẩm văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. VIẾT - Biết vận dụng những hiểu biết trên để làm bài văn nghị luận văn học về các tác phẩm văn học Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. NÓI VÀ NGHE - Trình bày - kể tên được các tác giả, tác phẩm tiêu biểu từng giai đoạn. - Trình bày được ý tưởng của cá nhân. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận.
2	- Tuyên ngôn độc lập	- 3 tiết	ĐỌC - Biết những nét cơ bản về thời đại, thân thế và sự nghiệp của Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh: cuộc đời gắn liền với trang sử oai hùng của dân tộc; sự nghiệp văn học phục vụ đắc lực cho sự nghiệp cách mạng; một phong cách đa dạng, phong phú.

			- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các văn bản nghị luận (<i>Tuyên ngôn Độc lập</i> - Hồ Chí Minh; <i>Nguyễn Đình Chiểu, ngôi sao sáng trong bầu trời văn nghệ dân tộc</i> - Phạm Văn Đồng; bài đọc thêm <i>Mấy ý nghĩ về thơ</i> - Nguyễn Đình Thi): các luận điểm - tư tưởng, cách lập luận chặt chẽ, sắc bén, cách đưa dẫn chứng sinh động, thuyết phục, sử dụng ngôn ngữ chính xác, gợi cảm. VIẾT - Biết vận dụng những hiểu biết về văn nghị luận để làm bài văn nghị luận. - Viết được văn bản nghị luận bàn về một vấn đề có liên quan đến tuổi trẻ. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm văn học. - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của giáo viên và học sinh khác. - Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt.
3	- Giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt + (tiếp theo)	- 1 tiết	ĐỌC - Hiểu việc giữ gìn sự trong sáng của tiếng Việt là một đòi hỏi của sự phát triển tiếng Việt. - Biết vận dụng những kiến thức về tiếng Việt và sự trong sáng của tiếng Việt để hoàn thiện năng lực nói và viết. VIẾT - Sửa những lỗi sử dụng tiếng Việt không trong sáng trong giao tiếp và tạo lập VB. NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. - Biết lựa chọn và sử dụng ngôn ngữ đạt hiệu quả giao tiếp cao. - Biết lĩnh hội có chọn lọc thông tin và giao tiếp, ứng xử có văn hóa. - Có ý thức giữ gìn và phát huy sự trong sáng của tiếng Việt, quý trọng di sản của cha ông; đồng thời biết phê phán và khắc phục những hiện tượng làm vẩn đục tiếng Việt. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề trong trao đổi, trình bày.
	- Chủ đề: Văn NLXH: Nghị luận về một hiện tượng đời	- 2 tiết	

	sống; Nghị luận về một tư tưởng đạo lí.		ĐỌC - Hiểu thế nào là bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. - Nắm được yêu cầu, bố cục, cách xây dựng đoạn và lời văn trong bài nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. - Biết viết, trình bày bài văn nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí. - Hiểu thế nào là bài nghị luận về một hiện tượng đời sống. - Nắm được yêu cầu, bố cục, cách xây dựng đoạn và lời văn trong bài nghị luận về một hiện tượng đời sống. - Biết viết, trình bày bài văn nghị luận về một hiện tượng đời sống VIẾT Biết viết đoạn văn văn có độ dài khoảng 200 chữ nghị luận về một vấn đề tư tưởng, đạo lí gần gũi. Biết viết đoạn văn văn có độ dài khoảng 200 chữ nghị luận về một sự việc, hiện tượng đời sống. NÓI VÀ NGHE - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của giáo viên và học sinh khác. - Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt.
4	Tây Tiến	- 3 tiết	ĐỌC - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ theo đặc trưng thể loại; nhận biết và phân tích được một số yếu tố như: ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ (<i>Tây Tiến</i> - Quang Dũng): hình ảnh cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Học sinh nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm. VIẾT - Biết vận dụng kiến thức về thơ trữ tình Việt Nam hiện đại vào bài văn phân tích thơ trữ tình. - Viết được một văn bản nghị luận về một đoạn thơ bài thơ <i>Tây Tiến</i>.

			- Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt.
6	- Việt Bắc (trích)	- 3 tiết	ĐỌC - Nắm được những nét chính về cuộc đời, con người Tố Hữu. - Nắm được những nét chính về sự nghiệp văn học của Tố Hữu: các chặng đường thơ, phong cách nghệ thuật. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử xã hội tác giả sống. - Đánh giá được vị trí quan trọng của tác giả trong nền văn học nước nhà. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ theo đặc trưng thể loại; nhận biết và phân tích được một số yếu tố như: ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích thơ (<i>Việt Bắc</i> - Tố Hữu): hình ảnh cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng; tính dân tộc và những tìm tòi về thể loại, từ ngữ, hình ảnh. - Nắm được tính dân tộc đậm nét trong tác phẩm: thể thơ lục bát; kiểu kết cấu đối đáp; ngôn ngữ, hình ảnh đậm sắc thái dân gian, dân tộc. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Học sinh nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, ngâm thơ,...) VIẾT - Viết được một văn bản thuyết minh về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả. - Biết vận dụng kiến thức về thơ trữ tình Việt Nam hiện đại vào bài văn phân tích thơ trữ tình. - Viết được một văn bản nghị luận về một đoạn thơ <i>Việt Bắc</i>. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về cuộc đời và sự nghiệp của tác giả. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
7	- Đất nước (trích trường ca <i>Mặt đường khát vọng</i>) - Đọc thêm: <i>Đất nước</i>	- 3 tiết	ĐỌC - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ theo đặc trưng thể loại; nhận biết và phân tích được một số yếu tố như: ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng,...

			- Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của bài thơ hoặc các đoạn trích thơ (<i>Đất Nước</i> – Nguyễn Khoa Điềm, <i>Đất nước</i> – Nguyễn Đình Thi): hình ảnh cuộc kháng chiến chống giặc ngoại xâm và những tình cảm yêu nước thiết tha, những suy nghĩ và cảm xúc riêng tư trong sáng, tư tưởng mới mẻ, độc đáo. - Nắm được tính dân tộc đậm nét trong tác phẩm: ngôn ngữ, hình ảnh, chất liệu đậm sắc thái dân gian, dân tộc. - Nhận biết và phân tích được bối cảnh lịch sử được thể hiện trong văn bản. - Học sinh nêu được ý nghĩa/tác động của tác phẩm đối suy nghĩ, tình cảm; thể hiện được cảm xúc và sự đánh giá về tác phẩm bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, ngâm thơ,...) VIẾT - Biết vận dụng kiến thức về thơ trữ tình Việt Nam hiện đại vào bài văn phân tích thơ trữ tình. - Viết được một văn bản nghị luận về bài thơ hoặc các đoạn trích thơ (<i>Đất Nước</i> – Nguyễn Khoa Điềm, <i>Đất nước</i> – Nguyễn Đình Thi) NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
8	- Sóng	- 2 tiết	ĐỌC - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm thơ theo đặc trưng thể loại; nhận biết và phân tích được một số yếu tố như: ngôn ngữ, hình ảnh, hình tượng, thể thơ... - Cảm nhận được vẻ đẹp tâm hồn của người phụ nữ khi yêu. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, nhạc điệu, kết cấu... - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích viết về đề tài tình yêu. VIẾT Viết được văn bản nghị luận về một đoạn thơ, bài thơ. NÓI VÀ NGHE - Biết cách trình bày suy nghĩ của bản thân về quan niệm tình yêu qua “Sóng” (Xuân Quỳnh). - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm.

	- Thực hành một số phép tu từ ngữ âm; Thực hành một số phép tu từ cú pháp; Đọc thêm: Mấy ý nghĩ về thơ (trích), Đô-xtôi-ép-xki (trích)	- 1 tiết	- Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác. ĐỌC - Nhận biết phép tu từ tu từ ngữ âm trong văn bản. - Có kĩ năng phân tích, sử dụng một số phép tu từ ngữ âm. VIẾT Vận dụng phép tu từ ngữ âm để hiểu văn bản và viết bài văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE Nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác về cách sử dụng phép tu từ ngữ âm. ĐỌC - Nhận biết phép tu từ cú pháp trong văn bản. - Có kĩ năng phân tích, sử dụng một số phép tu từ cú pháp. VIẾT Vận dụng phép tu từ cú pháp để hiểu văn bản và viết bài văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE Nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác về cách sử dụng phép tu từ cú pháp.
9	- Kiểm tra đánh giá giữa kì	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
10	- Phong cách ngôn ngữ khoa học	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu đặc điểm của phong cách ngôn ngữ khoa học; biết so sánh, phân biệt phong cách ngôn ngữ khoa học và các phong cách ngôn ngữ khác.

	- Phát biểu theo chủ đề	- 1 tiết	- Biết đọc - hiểu và viết một văn bản khoa học phù hợp với đặc điểm phong cách ngôn ngữ khoa học. VIẾT - Viết được đoạn văn, văn bản hoàn chỉnh theo yêu cầu. NÓI VÀ NGHE - Nêu được các đặc điểm, lấy được ví dụ minh họa. - Có kĩ năng lĩnh hội và phân tích những văn bản khoa học phù hợp. ĐỌC Nắm được các bước chuẩn bị phát biểu: nội dung cần phát biểu, đề cương phát biểu. VIẾT Xây dựng đề cương chi tiết cho chủ đề phát biểu. NÓI VÀ NGHE - Biết cách trình bày suy nghĩ của bản thân về một vấn đề xã hội. - Thuyết trình được nội dung vấn đề bàn luận. - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
11	- Chủ đề: Nét đẹp thiên nhiên đất nước, con người qua tác phẩm <i>Người lái đò sông Đà</i> và <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Tích hợp 4 bài: Người lái đò Sông Đà; Ai đã đặt tên cho dòng sông?; Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận; Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận)	- 3 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các trích đoạn tác phẩm kí (<i>Người lái đò Sông Đà</i> - Nguyễn Tuân; <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> - Hoàng Phủ Ngọc Tường: vẻ đẹp và sức hấp dẫn của cuộc sống, con người và quê hương qua những trang viết chân thực, đa dạng, hấp dẫn. - Hiểu một số đặc điểm và sự đóng góp của thể loại kí Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm kí hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết. - Nhận biết và đánh giá được tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Rút ra được những nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của hai tác giả.

			- Phân tích được ý nghĩa, tác động của văn bản kí trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn đối với con người lao động, thiên nhiên đất nước. - Đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo những đoạn văn hay, độc đáo về thể loại kí. - Hiểu yêu cầu và cách thức vận dụng tổng hợp các thao tác và các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận: - Chứng minh, giải thích, phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận. - Tự sự, biểu cảm, miêu tả, thuyết minh. VIẾT - Viết bài văn NLVH về một đoạn trích, một tác phẩm kí; biết tạo lập văn bản theo yêu cầu của kiểu bài. - Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm. - Biết vận dụng tổng hợp các thao tác nghị luận và các phương thức biểu đạt để viết bài văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình hiểu biết của bản thân về đặc trưng của thể loại kí. - Biết trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm. - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. - Có ý thức tiếp thu những kiến thức đó học vào thực tế sử dụng từ và viết văn.
12	- Chủ đề: Nét đẹp thiên nhiên đất nước, con người qua tác phẩm <i>Người lái đò sông Đà</i> và <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> (Tích hợp 4 bài: <i>Người lái đò Sông Đà</i>; <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i>; Luyện tập vận dụng kết hợp các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận; Luyện tập vận dụng kết hợp các thao tác lập luận)	- 3 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các trích đoạn tác phẩm kí (<i>Người lái đò Sông Đà</i> - Nguyễn Tuân; <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> - Hoàng Phủ Ngọc Tường: vẻ đẹp và sức hấp dẫn của cuộc sống, con người và quê hương qua những trang viết chân thực, đa dạng, hấp dẫn. - Hiểu một số đặc điểm và sự đóng góp của thể loại kí Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm kí hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết.

			- Nhận biết và đánh giá được tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Rút ra được những nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của hai tác giả. - Phân tích được ý nghĩa, tác động của văn bản kí trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn đối với con người lao động, thiên nhiên đất nước. - Đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo những đoạn văn hay, độc đáo về thể loại kí. - Hiểu yêu cầu và cách thức vận dụng tổng hợp các thao tác và các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận: - Chứng minh, giải thích, phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận. - Tự sự, biểu cảm, miêu tả, thuyết minh. VIẾT - Viết bài văn NLVH về một đoạn trích, một tác phẩm kí; biết tạo lập văn bản theo yêu cầu của kiểu bài. - Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm. - Biết vận dụng tổng hợp các thao tác nghị luận và các phương thức biểu đạt để viết bài văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình hiểu biết của bản thân về đặc trưng của thể loại kí. - Biết trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm. - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. - Có ý thức tiếp thu những kiến thức đó học vào thực tế sử dụng từ và viết văn.
13	- Chủ đề: Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận (Tích hợp 2 bài: Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận; Thực hành chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận) - Trả bài kiểm tra, đánh giá giữa kì - <i>Đàn ghi ta của Lor-ca; Đọc thêm: Bác ơi!; Tự do; Dọn về</i>	- 2 tiết - 1 tiết	ĐỌC Phát hiện, phân tích và sửa chữa được các lỗi về lập luận. VIẾT Viết được bài văn nghị luận không mắc một số lỗi liên quan đến việc nêu luận điểm, nêu luận cứ và cách thức lập luận. NÓI VÀ NGHE - Biết lựa chọn luận điểm, nêu luận cứ và cách thức lập luận, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày. - Nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nhận xét phần trình bày của bạn. - Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...

15	- ÔN TẬP	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận biết, phân tích được đặc điểm phong cách và quan điểm nghệ thuật của tác giả văn học đã học. - Nhận biết, phân tích được nội dung cơ bản, đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm văn học đã học. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ... - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí hiện đại. - Hệ thống hóa được những kiến thức theo chủ đề. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình. VIẾT - Viết được bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày, so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học.
16	- Kiểm tra đánh giá cuối HKI	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
17	- ÔN TẬP	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận biết, phân tích được đặc điểm phong cách và quan điểm nghệ thuật của tác giả văn học đã học. - Nhận biết, phân tích được nội dung cơ bản, đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm văn học đã học.

			- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ... - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí hiện đại. - Hệ thống hóa được những kiến thức theo chủ đề. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình. VIẾT - Viết được bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày, so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học.
18	- ÔN TẬP	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận biết, phân tích được đặc điểm phong cách và quan điểm nghệ thuật của tác giả văn học đã học. - Nhận biết, phân tích được nội dung cơ bản, đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm văn học đã học. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ... - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí hiện đại. - Hệ thống hóa được những kiến thức theo chủ đề. - Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình. VIẾT - Viết được bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày, so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học.
19	- ÔN TẬP	- 3 tiết	ĐỌC - Nhận biết, phân tích được đặc điểm phong cách và quan điểm nghệ thuật của tác giả văn học đã học. - Nhận biết, phân tích được nội dung cơ bản, đặc sắc nghệ thuật của tác phẩm văn học đã học. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của thơ trữ tình hiện đại như: ngôn ngữ, hình tượng, biểu tượng, yếu tố tượng trưng, siêu thực trong thơ... - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí hiện đại. - Hệ thống hóa được những kiến thức theo chủ đề.

			- Học thuộc lòng một số đoạn thơ, bài thơ yêu thích trong chương trình. VIẾT - Viết được bài văn nghị luận xã hội, nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày, so sánh, đánh giá các tác phẩm văn học. - Biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; Nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nhận xét phần trình bày của bạn. - Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...
--	--	--	--

Học kì 2

STT	Bài học	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	- Vợ nhặt - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Vợ nhặt	- 4 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện <i>Vợ nhặt</i> - Kim Lân: vấn đề số phận con người, nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Hiểu một số đặc điểm của truyện Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Nắm được cốt truyện, đề tài, nhận ra được khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, hệ thống nhân vật, phát hiện được các chi tiết nghệ thuật đặc sắc của mỗi tác phẩm hoặc đoạn trích. - Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. VIẾT - Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện hiện đại như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật, ... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống.

			- Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe- Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề. - Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày.
2	- Vợ chồng A Phủ (trích) - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Vợ chồng A Phủ	- 4 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện hiện đại <i>Vợ chồng A Phủ</i> - Tô Hoài: vấn đề số phận con người, tình yêu quê hương đất nước; sự phong phú, đa dạng về đề tài, chủ đề; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Hiểu một số đặc điểm của truyện Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Nắm được cốt truyện, đề tài, nhận ra được khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, hệ thống nhân vật, phát hiện được các chi tiết nghệ thuật đặc sắc của mỗi tác phẩm hoặc đoạn trích. - Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. VIẾT - Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện hiện đại như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống. - Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe- Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề. - Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày.

3	Chủ đề: Khuynh hướng sử thi trong tác phẩm <i>Rừng xà nu</i> và <i>Những đứa con trong gia đình</i> - Nghị luận về một tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLVH	- 4 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các truyện hiện đại: <i>Rừng xà nu</i> - Nguyễn Trung Thành; <i>Những đứa con trong gia đình</i> - Nguyễn Thi: cảm hứng anh hùng ca, tình yêu quê hương đất nước; sự phong phú, đa dạng về đề tài, chủ đề; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Hiểu một số đặc điểm của truyện Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Nắm được cốt truyện, đề tài, nhận ra được khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, hệ thống nhân vật, phát hiện được các chi tiết nghệ thuật đặc sắc của mỗi tác phẩm hoặc đoạn trích. - Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. VIẾT - Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện hiện đại như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống. - Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe- Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề. - Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày.
4	- Phong cách ngôn ngữ hành chính	- 2 tiết	ĐỌC - Hiểu đặc điểm của phong cách ngôn ngữ hành chính; biết so sánh, phân biệt phong cách hành chính với các phong cách khác.

	- Đọc thêm: <i>Bắt sấu rừng U Minh Hạ; Mùa lá rụng trong vườn; Một người Hà Nội</i> - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLXH	- 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	VIẾT Biết vận dụng những hiểu biết về phong cách ngôn ngữ hành chính vào việc tiếp nhận và tạo lập (viết) văn bản hành chính. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng những hiểu biết về phong cách ngôn ngữ hành chính vào việc tiếp nhận và tạo lập (nói) văn bản hành chính. - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học... ĐỌC - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại: ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các tác phẩm (<i>Một người Hà Nội</i> - Nguyễn Khải; <i>Bắt sấu rừng U Minh hạ</i> - Sơn Nam; <i>Mùa lá rụng trong vườn</i> - Ma Văn Kháng): vẻ đẹp chiều sâu tâm hồn, tính cách con người Việt Nam qua bao biến động, thăng trầm của đất nước. VIẾT Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. NÓI VÀ NGHE - Nhận xét phần trình bày của bản. Nắm bắt được nội dung thuyết trình. - Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề.
5	- Chiếc thuyền ngoài xa - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Chiếc thuyền ngoài xa	- 4 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của truyện hiện đại <i>Chiếc thuyền ngoài xa</i> - Nguyễn Minh Châu): cảm hứng thế sự,; sự phong phú, đa dạng về đề tài, chủ đề; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Hiểu một số đặc điểm của truyện Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám năm 1945 đến hết thế kỉ XX - Nắm được cốt truyện, đề tài, nhận ra được khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, hệ thống nhân vật, phát hiện được các chi tiết nghệ thuật đặc sắc của mỗi tác phẩm hoặc đoạn trích.

			- Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. VIẾT - Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện hiện đại như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống. - Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe- Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề. - Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày.
5	- Nhìn về vốn văn hóa dân tộc	- 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC Vận dụng được những hiểu biết về văn nghị luận để đọc hiểu văn bản: - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc. - Những ưu điểm- nhược điểm, tích cực- hạn chế của văn hóa dân tộc. - Phân tích và đánh giá được thái độ, tình cảm của người viết thể hiện qua văn bản; phát hiện được các giá trị văn hoá, từ văn bản thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản; - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản về nghệ thuật của các văn bản theo đặc trưng thể loại. - Nhận ra và lí giải được về tác động của văn bản đối với suy nghĩ, tình cảm, cách đánh giá của cá nhân về vấn đề được đặt ra trong văn bản. VIẾT Viết được một văn bản nghị luận phân tích. Viết một văn bản nghị luận xã hội bàn về một vấn đề được rút ra từ trong tác phẩm. NÓI VÀ NGHE

	- Tiết đọc sách - <i>Thực hành về hàm ý + tiếp theo; Nhân vật giao tiếp; Phát biểu tự do; Văn bản tổng kết (Khuyến khích HS tự đọc)</i> - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLXH		- Thuyết trình nhận thức, quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, về các vấn đề được rút ra/khơi gợi từ tác phẩm.. - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học... ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của văn bản/cuốn sách. - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp mà văn bản/cuốn sách muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản/cuốn sách - Phân tích và đánh giá được tình cảm, cảm xúc của tác giả. Phát hiện được những giá trị đạo đức, văn hóa từ văn bản/cuốn sách. - Nhận biết được một số dạng văn bản. - Trong 1 năm học, đọc tối thiểu 2 quyển sách (về văn học, nghệ thuật, thông tin, khoa học....) VIẾT Viết được các bài giới thiệu văn bản/cuốn sách. Trình bày được văn bản về một vấn đề về văn hóa, xã hội, nghệ thuật,... mà văn bản/cuốn sách nêu ra,... NÓI VÀ NGHE - Biết đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo VBVH và trong các hoạt động giao tiếp. tiếp, ứng xử có văn hóa. - Thuyết trình quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của văn bản/cuốn sách bằng hoạt động trải nghiệm sáng tạo (vẽ tranh, hoạt cảnh, hát...) - Nghe nắm bắt được quan điểm của giáo viên và học sinh khác.
7	- Số phận con người - <i>Ông già và biển cả (trích); Thuốc</i> - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLVH	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hiểu giá trị nội dung và nghệ thuật của các trích đoạn truyện ngắn, truyện vừa (<i>Số phận con người</i> - M. Sô-lô-khốp; <i>Thuốc</i> - Lỗ Tấn; <i>Ông già và biển cả</i> - E. Hê-ming-uê): quan niệm về con người, giá trị nhân đạo mới mẻ, những sáng tạo về hình thức. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm truyện hiện đại nước ngoài.

			VIẾT - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá một tác phẩm văn học: nội dung, những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật và tác dụng của chúng. - Viết một văn bản nghị luận xã hội bàn về một vấn đề được rút ra từ trong các tác phẩm của chủ đề... NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình nhận thức, quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, về các vấn đề được rút ra/khơi gợi từ tác phẩm.. - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
8	- Kiểm tra đánh giá giữa kì	- 6 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
9	- Rèn luyện kĩ năng mở bài, kết bài trong bài văn nghị luận - Diễn đạt trong văn nghị luận + tt - Ôn tập: Rèn luyện kĩ năng làm văn nghị luận	- 2 tiết - 2 tiết - 2 tiết	ĐỌC - Nắm được cách viết bài văn nghị luận về 1 tác phẩm, một đoạn trích văn xuôi. - Hiểu, nắm được, nhận biết được các yêu cầu, cách thức mở bài, các kiểu mở bài, kết bài trong văn nghị luận. - Nắm được các yêu cầu về diễn đạt trong văn nghị luận, nhận diện, phân tích được các lỗi diễn đạt và cách khắc phục. Phân biệt sự khác biệt trong diễn đạt của văn nói và văn viết. VIẾT - Vận dụng kiến thức, kĩ năng, học sinh viết được các bài văn nghị luận về một đoạn trích, tác phẩm văn xuôi

			- Viết được mở bài, kết bài đúng, hay. - Có cách diễn đạt đúng, sáng tạo, linh hoạt khi viết các đoạn văn, bài văn nghị luận. - Biết sửa lỗi về kĩ năng viết bài, mở bài, kết bài, diễn đạt... NÓI VÀ NGHE - Trình bày hiểu biết về cách làm bài văn nghị luận, cách mở bài, kết bài... - Nghe, nắm bắt được hướng dẫn về kĩ năng, kiến thức để làm bài văn nghị luận - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
10	- Hồn Trương Ba, da hàng thịt (trích) - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: Hồn Trương Ba, da hàng thịt	- 4 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC Vận dụng những hiểu biết về đặc trưng thể loại kịch để đọc hiểu đoạn trích: - Chỉ ra và phân tích được xung đột của các lớp kịch, vở kịch. - Chỉ ra, phân tích được diễn biến hành động kịch, từ đó phân tích được các nhân vật kịch. - Chỉ ra, phân tích, nhận xét được các tư tưởng, triết lí nhân sinh được gửi gắm trong/rút ra từ đoạn trích... - Nhận ra và lí giải được về mối liên hệ giữa các vấn đề được rút ra từ đoạn trích với thực tế đời sống. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản về nghệ thuật của đoạn trích theo đặc trưng thể loại kịch: nghệ thuật xây dựng xung đột kịch, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ kịch... VIẾT - Viết bài nghị luận văn học về các vấn đề có trong đoạn trích (xung đột kịch; nhân vật kịch; đoạn trích...) - Viết bài văn NLXH về các vấn đề rút ra/ được khơi gợi từ đoạn trích (triết lí của các nhân vật...) - Viết sáng tạo: viết lại phần kết của vở kịch NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình nhận thức, quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, về các vấn đề được rút ra/ khơi gợi từ tác phẩm. - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...

11	- Tổng kết phần Tiếng Việt: Hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ - Ôn tập phần Làm văn - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLXH	- 2 tiết - 2 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ đã học trong chương trình Ngữ văn từ lớp 10 đến lớp 12. - Nâng cao năng lực giao tiếp bằng tiếng Việt ở cả hai quá trình: tạo lập và lĩnh hội văn bản. VIẾT - Viết văn bản tổng kết, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ đã học. - Rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học... ĐỌC - Hệ thống hóa tri thức về các kiểu loại văn bản đã học trong chương trình Ngữ văn THPT, đặc biệt là lớp 12. VIẾT Viết được các kiểu loại văn bản đã học, đặc biệt là văn bản nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
12	- Giá trị văn học và tiếp nhận văn học	- 2 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Nắm được những giá trị cơ bản của văn học. - Hiểu được những nét bản chất của hoạt động tiếp nhận văn học. VIẾT - Vận dụng những hiểu biết về giá trị văn học để phân tích có chiều sâu các tác phẩm văn học. - Vận dụng những hiểu biết về tiếp nhận văn học để có thể cảm thụ tác phẩm văn học ở cấp độ cao nhất. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình nhận thức, quan điểm của mình về các giá trị của tác phẩm văn học cụ thể, các vấn đề được rút ra/khơi gợi từ tác phẩm, cách tiếp nhận tác phẩm văn học...

	- Tổng kết phần Tiếng Việt : lịch sử, đặc điểm loại hình và các phong cách ngôn ngữ - Ôn tập phần văn học - Đọc hiểu văn bản - Ôn tập: NLVH	- 1 tiết - 1 tiết - 1 tiết	ĐỌC - Hệ thống hóa được những kiến thức cơ bản về lịch sử, đặc điểm loại hình, cách phong cách ngôn ngữ của tiếng Việt đã học từ lớp 10 đến lớp 12. - Nắm chắc đặc điểm của từng phong cách và việc sử dụng mỗi phong cách trong ngữ cảnh giao tiếp cụ thể. - Nâng cao thêm kỹ năng lĩnh hội và tạo lập văn bản thuộc từng phong cách khi cần thiết. VIẾT - Viết văn bản tổng kết, hệ thống hóa những kiến thức cơ bản về hoạt động giao tiếp bằng ngôn ngữ đã học. - Rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học... - Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. ĐỌC - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... VIẾT - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
13	- Ôn tập KTHKII	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,...

			VIẾT - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
14	- Kiểm tra cuối HKII	- 6 tiết	ĐỌC - Nhận diện kiểu bài đọc hiểu, yêu cầu bài văn nghị luận. - Nắm được kết cấu, cách làm bài văn nghị luận VIẾT - Vận dụng những tri thức và kĩ năng đã học để hoàn thành tốt bài kiểm tra định kì. - Biết cách so sánh, liên hệ, trình bày quan điểm một cách rõ ràng, mạch lạc. NÓI VÀ NGHE - Biết trình bày yêu cầu của đề bài - Trình bày được ý tưởng của cá nhân trong bài viết. - Biết cách phản biện vấn đề, nêu các câu hỏi, mở rộng vấn đề nghị luận
15	ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... VIẾT - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...

16	ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... VIẾT - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
17	ÔN TẬP	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... VIẾT - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
18	ÔN TẬP THI TNTHPT	- 6 tiết	ĐỌC - Nắm một cách hệ thống những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II. - Có năng lực phân tích văn học theo từng cấp độ: sự kiện, vấn đề, tác phẩm, hình tượng, ngôn ngữ văn học,... VIẾT - Biết vận dụng linh hoạt, sáng tạo những kiến thức cơ bản đã học trong chương trình lớp 12, học kì II.

			NÓI VÀ NGHE - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học...
--	--	--	--

2. Chuyên đề lựa chọn (đối với cấp trung học phổ thông)

Khối 10

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Chủ đề: Truyện dân gian Việt Nam - <i>Chiến thắng Mtao Mxây (trích sử thi Đăm Săn);</i> - <i>Truyện An Dương Vương và Mị Châu, Trọng Thủy;</i> - <i>Tám Cám;</i> - <i>Nhưng nó phải bằng hai mày;</i> - <i>Chọn sự việc, chi tiết tiêu biểu trong bài văn tự sự;</i> - <i>Tóm tắt văn bản tự sự.</i>	11 tiết	ĐỌC - Biết nhận xét nội dung bao quát của các tác phẩm truyện dân gian Việt Nam. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của sử thi, truyền thuyết, truyện cổ tích, truyện cười như: không gian, thời gian, cốt truyện, nhân vật, lời người kể chuyện và lời nhân vật,... - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của sử thi (<i>phản ánh một nét diện mạo tinh thần của thời kì cổ đại, ca ngợi kì tích và phẩm chất của các nhân vật anh hùng, sử dụng ngôn ngữ anh hùng ca</i>); truyền thuyết (<i>truyền thuyết về lịch sử dân tộc qua lăng kính tưởng tượng, thái độ và cách đánh giá của nhân dân về các nhân vật lịch sử; bài học giữ nước; mối quan hệ giữa sự thật lịch sử và hư cấu</i>); truyện cổ tích (<i>xung đột thiện - ác, ước mơ công bằng xã hội, vai trò của yếu tố hoang đường kì ảo và lối kết thúc có hậu</i>); truyện cười (<i>ý nghĩa châm biếm sâu sắc và những bài học thiết thực; nghệ thuật phóng đại và tạo tình huống gây cười</i>) trong chương trình Ngữ văn lớp 10. VIẾT - Biết viết đoạn văn, bài văn tự sự có các yếu tố miêu tả, biểu cảm, nghị luận và chuyển đổi ngôi kể. - Biết viết bài văn tự sự theo cốt truyện đã có hoặc tự mình xây dựng kết hợp với miêu tả, biểu cảm; biết điều chỉnh dung lượng của bài văn.

			- Biết tóm tắt các văn bản tự sự theo nhân vật chính. NÓI VÀ NGHE - Biết thuyết trình về sự khác nhau giữa các thể loại tự sự dân gian: sử thi; truyền thuyết; truyện cổ tích; truyện cười. - Biết tóm tắt văn bản tự sự; biết trình bày miệng văn bản tóm tắt trước tập thể. - Nghe và nắm bắt được nội dung thuyết trình, quan điểm của người nói. Biết nhận xét về nội dung và hình thức thuyết trình
2	- Chủ đề: Một số vấn đề trong văn nghị luận	4 tiết	ĐỌC - Hiểu được khái niệm lập dàn ý bài văn nghị luận, thao tác nghị luận, lập luận trong văn nghị luận. - Nắm được cách lập dàn ý một bài văn nghị luận, cách lập luận trong văn nghị luận một số thao tác nghị luận thường gặp (phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh) và yêu cầu đối với các thao tác đó, cách viết đoạn văn nghị luận. VIẾT Tạo lập được dàn ý bài văn nghị luận, đoạn văn, văn bản có sử dụng một số thao tác nghị luận thường gặp (phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp và so sánh). NÓI VÀ NGHE - Trình bày được quan điểm của mình về nội dung bài học. - Nghe, nắm bắt được ý kiến đánh giá của giáo viên và học sinh khác về nội dung bài học.
3	Chuyên đề văn thuyết minh	2 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc điểm cơ bản về hình thức kết cấu của văn bản thuyết minh cũng như tính chuẩn xác, hấp dẫn của văn thuyết minh. - Hiểu yêu cầu và cách viết quảng cáo cho một sản phẩm hoặc một dịch vụ. VIẾT - Lập dàn ý cho bài văn thuyết minh. - Viết đoạn văn, bài văn thuyết minh có đề tài gần gũi quen thuộc đảm bảo tính chuẩn xác, hấp dẫn. - Viết văn bản quảng cáo. NÓI VÀ NGHE

			- Biết thuyết minh một vấn đề theo yêu cầu; biết lựa chọn ngôn ngữ trong sáng, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày; nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nhận xét phần trình bày của bạn; biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề
4	Hình tượng con người trong Truyện Kiều		ĐỌC - Biết những nét cơ bản về cuộc đời và sự nghiệp sáng tác của tác giả Nguyễn Du. - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật một số đoạn trích tiêu biểu của tác phẩm Truyện Kiều – Nguyễn Du: giá trị hiện thực và nhân đạo sâu sắc; nghệ thuật kể chuyện và miêu tả tâm lí; những đóng góp vào việc hoàn thiện ngôn ngữ thơ ca dân tộc. - Biết cách đọc - hiểu một đoạn trích truyện thơ Nôm theo đặc trưng thể loại. - Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của truyện thơ Nôm như: cốt truyện, nhân vật, độc thoại nội tâm, bút pháp miêu tả ngôn ngữ,... - Hiểu được những hiệu quả của phép điệp và phép đối. VIẾT - Viết được một văn bản nghị luận phân tích, đánh giá qua nội dung và những nét đặc sắc về hình thức nghệ thuật của các đoạn trích <i>Trao duyên</i>, <i>Chí khí anh hùng</i>, <i>Nỗi thương mình</i>, <i>Thề nguyện</i>. - Dựa trên hiểu biết về các đoạn trích trong <i>Truyện Kiều</i> để thực hành các phép tu từ: phép điệp, phép đối. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu, đánh giá về nội dung và nghệ thuật của các đoạn trích trong <i>Truyện Kiều</i>. - Trình bày được quan điểm của mình về tác giả và văn bản.

Khối 11

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Chủ đề: Thơ trung đại Việt Nam - Tự tình II (Hồ Xuân Hương); - Câu cá mùa thu (Nguyễn Khuyến); - Thương vợ (Trần Tế Xương); - Bài ca ngắn đi trên bãi cát (Cao Bá Quát); - Phân tích đề, lập dàn ý bài văn nghị luận; - Thao tác lập luận phân tích; - Luyện tập thao tác lập luận phân tích.	11 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các bài thơ (<i>Tự tình</i> - Hồ Xuân Hương; <i>Câu cá mùa thu</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Thương vợ</i> - Trần Tế Xương; <i>Bài ca ngắn đi trên bãi cát</i> - Cao Bá Quát; <i>Khóc Dương Khuê</i> - Nguyễn Khuyến; <i>Vịnh khoa thi Hương</i> - Trần Tế Xương; <i>Chạy giặc</i> - Nguyễn Đình Chiểu): những tâm sự về con người và thời thế đậm chất nhân văn; nghệ thuật xây dựng hình ảnh, thể hiện cảm xúc, sử dụng ngôn ngữ. - Hiểu một vài đặc điểm cơ bản của thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết cách đọc - hiểu tác phẩm thơ trữ tình trung đại theo đặc trưng thể loại. - Hiểu được thao tác lập luận: phân tích. - Nhận biết và phân tích được nội dung, yêu cầu của đề bài và lập dàn ý. - Liên hệ, so sánh, kết nối: với các tác phẩm khác của Nguyễn Khuyến, Hồ Xuân Hương, Trần Tế Xương và các nhà thơ khác cùng thời để hiểu sâu hơn văn bản. - Vận dụng được kinh nghiệm đọc, trải nghiệm cuộc sống và hiểu biết về xã hội, về văn bản văn học. VIẾT - Biết vận dụng hiểu biết vào việc phân tích thơ trữ tình trung đại khi làm bài nghị luận văn học. NÓI VÀ NGHE - Biết giới thiệu một tác phẩm thơ trữ tình trung đại Việt Nam. - Biết trình bày ý kiến một cách trôi chảy, rõ ràng. - Biết sử dụng kết hợp ngôn ngữ và các phương tiện phi ngôn ngữ để trình bày ý kiến, quan điểm một cách rõ ràng, hấp dẫn. - Nắm bắt được nội dung thuyết trình và quan điểm của người nói. Nêu được nhận xét, đánh giá về nội dung và cách thức thuyết trình - Biết đặt câu hỏi về những điều cần làm rõ.

2	- Chủ đề: Một số kỹ năng báo chí	4 tiết	ĐỌC - Hiểu đặc điểm của phong cách ngôn ngữ báo chí; biết so sánh, phân biệt phong cách ngôn ngữ báo chí với các phong cách ngôn ngữ khác đã học. - Biết cách phân tích, lĩnh hội các văn bản thuộc phong cách ngôn ngữ báo chí. - Hiểu mục đích, đặc điểm, yêu cầu của phỏng vấn và trả lời phỏng vấn; biết thực hiện bài phỏng vấn và trả lời phỏng vấn về những vấn đề gần gũi trong cuộc sống. VIẾT - Biết viết một số văn bản báo chí thông dụng. - Biết viết một bản tin về một sự việc, hiện tượng trong nhà trường hoặc đời sống xã hội. NÓI VÀ NGHE - Trình bày được các đặc trưng của phong cách ngôn ngữ báo chí ở một ngữ liệu cụ thể. - Lắng nghe và nhận diện các thể loại: bản tin, phóng sự, phỏng vấn... - Sáng tạo được một sản phẩm báo chí (báo nói, báo hình,...)
3	Chủ đề: Kịch	2 tiết	ĐỌC Vận dụng những hiểu biết về đặc trưng thể loại kịch để đọc hiểu đoạn trích: - Chỉ ra và phân tích được xung đột của các lớp kịch, vở kịch. - Chỉ ra, phân tích được diễn biến hành động kịch, từ đó phân tích được các nhân vật kịch. - Chỉ ra, phân tích, nhận xét được các tư tưởng, triết lí nhân sinh được gửi gắm trong/rút ra từ đoạn trích... - Nhận ra và lí giải được về mối liên hệ giữa các vấn đề được rút ra từ đoạn trích với thực tế đời sống. - Nhận biết và phân tích được một số đặc điểm cơ bản về nghệ thuật của đoạn trích theo đặc trưng thể loại kịch: nghệ thuật xây dựng xung đột kịch, nghệ thuật xây dựng nhân vật, ngôn ngữ kịch... VIẾT - Viết bài nghị luận văn học về các vấn đề có trong đoạn trích (xung đột kịch; nhân vật kịch; đoạn trích...)

			- Viết bài văn NLXH về các vấn đề rút ra/ được khơi gợi từ đoạn trích (triết lí của các nhân vật...) - Viết một văn bản nghị luận bàn về tình yêu cao đẹp bất chấp thù hận giữa hai dòng họ của <i>Rô-mê-ô và Giu-li-ét</i>. - Viết sáng tạo: viết lại phần kết của vở kịch. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình nhận thức, quan điểm của mình về nội dung và nghệ thuật của tác phẩm, về các vấn đề được rút ra/ khơi gợi từ tác phẩm... - Nghe nắm bắt được gợi ý, hướng dẫn của giáo viên và ý kiến của học sinh khác. - Phát biểu, thảo luận, tranh biện về các vấn đề của bài học... - Phân tích và đánh giá được chủ đề, tư tưởng, thông điệp
4	Chủ đề: Một số thao tác lập luận	2 tiết	ĐỌC - Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận bác bỏ; các cách bác bỏ. - Hiểu được mục đích, yêu cầu của thao tác lập luận bình luận; các cách bình luận. - Chỉ ra tính hợp lí, đặc sắc của cách bác bỏ, bình luận trong văn bản. VIẾT - Sử dụng thao tác lập luận bác bỏ, bình luận - Viết đoạn văn, bài văn bác bỏ, bình luận về một ý kiến. NÓI VÀ NGHE Có kĩ năng trình bày và phản biện, bình luận trong các hoạt động học tập.

Khối 12

STT	Chuyên đề (1)	Số tiết (2)	Yêu cầu cần đạt (3)
1	Chủ đề: Nghị luận văn học	3 tiết	ĐỌC - Hiểu thế nào là bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. - Nắm được yêu cầu, bố cục, cách xây dựng đoạn và lời văn trong bài nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. - Biết viết, trình bày bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. - Hiểu thế nào là bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. - Nắm được yêu cầu, bố cục, cách xây dựng đoạn và lời văn trong bài nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. - Biết viết, trình bày bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. VIẾT Biết viết đoạn văn, bài văn nghị luận về một bài thơ, đoạn thơ. Biết viết bài văn nghị luận về một ý kiến bàn về văn học. NÓI VÀ NGHE - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của giáo viên và học sinh khác. - Đặt được câu hỏi về những điểm cần làm rõ và trao đổi về những điểm có ý kiến khác biệt.
2	- Chủ đề: Nét đẹp thiên nhiên đất nước, con người qua tác phẩm <i>Người lái đò sông Đà</i> và <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i>	6 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các trích đoạn tác phẩm kí (<i>Người lái đò Sông Đà</i> - Nguyễn Tuân; <i>Ai đã đặt tên cho dòng sông?</i> - Hoàng Phủ Ngọc Tường: vẻ đẹp và sức hấp dẫn của cuộc sống, con người và quê hương qua những trang viết chân thực, đa dạng, hấp dẫn. - Hiểu một số đặc điểm và sự đóng góp của thể loại kí Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Biết cách đọc - hiểu một tác phẩm kí hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại.

			- Nhận biết và phân tích được một số yếu tố của kí như tính phi hư cấu và một số thủ pháp nghệ thuật như: miêu tả, trần thuật; sự kết hợp chi tiết, sự kiện hiện thực với trải nghiệm, thái độ và đánh giá của người viết. - Nhận biết và đánh giá được tư tưởng, thông điệp mà văn bản muốn gửi đến người đọc thông qua hình thức nghệ thuật của văn bản. - Rút ra được những nét độc đáo trong phong cách nghệ thuật của hai tác giả. - Phân tích được ý nghĩa, tác động của văn bản kí trong việc làm thay đổi suy nghĩ, tình cảm, cách nhìn đối với con người lao động, thiên nhiên đất nước. - Đọc đúng, diễn cảm, sáng tạo những đoạn văn hay, độc đáo về thể loại kí. - Hiểu yêu cầu và cách thức vận dụng tổng hợp các thao tác và các phương thức biểu đạt trong bài văn nghị luận: - Chứng minh, giải thích, phân tích, so sánh, bác bỏ, bình luận. - Tự sự, biểu cảm, miêu tả, thuyết minh. VIẾT - Viết bài văn NLVH về một đoạn trích, một tác phẩm kí; biết tạo lập văn bản theo yêu cầu của kiểu bài. - Viết được văn bản nghị luận so sánh, đánh giá hai tác phẩm. - Biết vận dụng tổng hợp các thao tác nghị luận và các phương thức biểu đạt để viết bài văn nghị luận. NÓI VÀ NGHE - Thuyết trình hiểu biết của bản thân về đặc trưng của thể loại kí. - Biết trình bày so sánh, đánh giá hai tác phẩm. - Nắm bắt được nội dung và quan điểm của bài thuyết trình. Nhận xét, đánh giá được nội dung và cách thức thuyết trình. - Có ý thức tiếp thu những kiến thức đó học vào thực tế sử dụng từ và viết văn
3	Chủ đề: Chữa lỗi lập luận trong văn nghị luận	3 tiết	ĐỌC Phát hiện, phân tích và sửa chữa được các lỗi về lập luận. VIẾT Viết được bài văn nghị luận không mắc một số lỗi liên quan đến việc nêu luận điểm, nêu luận cứ và cách thức lập luận.

			NÓI VÀ NGHE - Biết lựa chọn luận điểm, nêu luận cứ và cách thức lập luận, diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày. - Nắm bắt được những nội dung thuyết trình, nhận xét phần trình bày của bạn. - Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề...
4	Chủ đề: Khuynh hướng sử thi trong tác phẩm <i>Rừng xà nu</i> và <i>Những đứa con trong gia đình</i>	4 tiết	ĐỌC - Hiểu những đặc sắc về nội dung và nghệ thuật của các truyện hiện đại: <i>Rừng xà nu</i> - Nguyễn Trung Thành; <i>Những đứa con trong gia đình</i> - Nguyễn Thi: cảm hứng anh hùng ca, tình yêu quê hương đất nước; sự phong phú, đa dạng về đề tài, chủ đề; nghệ thuật xây dựng nhân vật, nghệ thuật xây dựng tình huống truyện, bút pháp trần thuật mới mẻ. - Hiểu một số đặc điểm của truyện Việt Nam từ sau Cách mạng tháng Tám 1945 đến hết thế kỉ XX. - Nắm được cốt truyện, đề tài, nhận ra được khuynh hướng tư tưởng, cảm hứng thẩm mĩ, hệ thống nhân vật, phát hiện được các chi tiết nghệ thuật đặc sắc của mỗi tác phẩm hoặc đoạn trích. - Biết cách đọc – hiểu một tác phẩm truyện hiện đại Việt Nam theo đặc trưng thể loại. VIẾT - Nêu và phân tích được một số yếu tố cơ bản của thể loại truyện hiện đại như: Tình huống truyện, nhân vật, nghệ thuật trần thuật, ngôn ngữ, diễn biến tâm lí, hành động của nhân vật,... - Vận dụng kiến thức, kĩ năng làm văn nghị luận văn học để viết bài văn nghị luận văn học về một tác phẩm, đoạn trích văn xuôi. NÓI VÀ NGHE - Biết vận dụng kiến thức và kĩ năng đã học vào giải quyết linh hoạt các tình huống trong thực tế cuộc sống. - Biết kể, tóm tắt nội dung của văn bản rõ ràng, mạch lạc đem lại sức thuyết phục cho người nghe- Nhận xét phần trình bày của bạn. Biết cách đặt các câu hỏi phản biện và mở rộng vấn đề. - Diễn đạt mạch lạc vấn đề trình bày.

III. Các nội dung khác (nếu có): Không

TỔ TRƯỞNG



Lê Thị Hằng

Bình Chánh, ngày 20 tháng 9 năm 2021

HIỆU TRƯỞNG



Nguyễn Thanh Tòng